

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03 /PA-UBND

Ninh Bình, ngày 19 tháng 7 năm 2025

PHƯƠNG ÁN

Bảo vệ trọng điểm cấp tỉnh năm 2025 tỉnh Ninh Bình

I. CÁC CĂN CỨ

- Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
- Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đánh giá hiện trạng công trình đê điều, xác định trọng điểm xung yếu năm 2025, tỉnh Ninh Bình.

II. XÁC ĐỊNH TRỌNG ĐIỂM XUNG YẾU

1. Trọng điểm cấp tỉnh (09 trọng điểm)

- Âu Chanh tại K4+360 đê Trường Yên thuộc địa bàn phường Tây Hoa Lư bị rò rỉ, thấm lậu qua mang cống, ảnh hưởng đến an toàn công trình về vùng hạ du phía sau cống.
- Cống Lạc Thiện 1 tại K70+198 đê Hữu Đáy thuộc địa bàn xã Quang Thiện bị rò rỉ, thấm lậu qua mang cống, ảnh hưởng đến an toàn công trình về vùng hạ du phía sau cống.
- Đoạn từ K7+400 - K7+500; đoạn từ K8+100 - K8+200 đê biển Bình Minh III thuộc địa bàn xã Kim Đông, phía ngoài biển cây chắn sóng thừa thớt và không có tường chắn sóng nên cần phải xây dựng phương án bảo vệ và tăng cường kiểm tra khi có bão.
- Kè Hải Thịnh 3 đoạn từ K25+000 – K27+060 đê biển Hải Hậu (thuộc xã Hải Thịnh) đê trực diện với biển, vuông góc hướng sóng chủ đạo, thường xuyên chịu tác động trực tiếp của sóng; bãi trước đê bị hạ thấp dòng chảy áp sát bờ; cấu kiện mái kè bị bào mòn, lún võng, thường xảy ra sạt sập mái kè; nguy cơ sóng tràn mặt đê khi có bão kết hợp triều cường.

- Đê hữu Ninh đoạn từ K28+150 – K39+000 và đê cửa sông hữu Ninh đoạn từ K0+000 – K1+500 (đoạn từ K28+150 – K37+360 đê hữu Ninh thuộc xã Nghĩa Sơn; đoạn từ K37+360 – K39+000 đê hữu Ninh và đoạn từ K0+000 – K0+150 thuộc xã Hồng Phong) cao trình mặt đê hiện trạng nhiều đoạn thiếu cao trình so với cao trình đê thiết kế; chiều rộng mặt đê, hệ số mái đê nhiều đoạn không đảm bảo theo mặt cắt đê thiết kế.

- Trọng điểm Cổng Mộc Nam tương ứng K123+050 đê hữu Hồng thuộc địa bàn phường Duy Tân.

- Trọng điểm Cụm công trình đầu mối cống, âu thuyền Tắc Giang tương ứng K129+420-K129+530 đê hữu Hồng thuộc địa bàn phường Duy Tiên, xã Lý Nhân, xã Nam Xang.

- Trọng điểm Cổng qua đê trạm bơm Tân Sơn 2 tại K91+680 đê tả Đáy, phường Nguyễn Úy .

- Đoạn đê xung yếu từ K117+810 đến K129+000 đê tả Đáy, phường Châu Sơn, xã Tân Thanh và xã Thanh Lâm .

2. Trọng điểm chống lụt bão của xã, phường (66 trọng điểm)

- Phường Hoa Lư (03 trọng điểm): Tuyến đê hữu Đáy: Cổng Cam Giá tại K16+394, tường kê khu vực đền Trương Hán Siêu tại K18+317, cống Bích Đào (cũ) tại K20+817.

- Phường Tây Hoa Lư (01 trọng điểm): Tuyến đê Trường Yên đoạn K0+150 - K0+550 và các cửa khẩu.

- Phường Nam Hoa Lư (01 trọng điểm): Tuyến đê hữu Vạc đoạn xóm Đò thuộc địa bàn xã Ninh An (cũ).

- Phường Đông Hoa Lư (02 trọng điểm): Tuyến đê hữu Đáy các đoạn K24+710 - K25+450; K30+864 (Khu vực cống Yên Xuyên).

- Xã Gia Vân (01 trọng điểm): Đoạn K20+290 – K21+460 đê tả Hoàng Long.

- Xã Thanh Sơn (01 trọng điểm): Cổng trạm bơm Vân Trình cũ tại K9+790 đê hữu Hoàng Long.

- Xã Nho Quan (01 trọng điểm): Cổng Trảng An tại K4+650 đê Năm Căn.

- Xã Gia Tường (02 trọng điểm): Đoạn K3+130 - K3+330 (Trần Gia Tường); Đoạn K6+150 - K6+350 (Trần Đức Long).

- Xã Gia Hưng (01 trọng điểm): Tuyến đê tả Hoàng Long đoạn từ K7+100 - K7+800, K10+150.

- Xã Gia Phong (01 trọng điểm): Tuyến đê hữu Hoàng Long tại K12+900 (Vị trí tràn sự cố tràn Lạc Khoái).

- Phường Yên Sơn (02 trọng điểm): Tuyến đê hữu sông Bến Đang đoạn từ giáp ranh địa phận xã Sơn Hà (cũ) đến cống 2/9, xã Yên Sơn (cũ); tuyến đê bao khu vực hầm chui Tổ dân phố 12, phường Tân Bình (cũ);
- Phường Yên Thắng (01 trọng điểm): tuyến đê hữu sông Cầu Do đoạn từ thôn Đàm Khánh Đông đến trạm bơm xã Yên Thắng (cũ).
- Xã Khánh Thiện (01 trọng điểm): Đoạn K38+000 - K39+000 đê hữu Đáy.
- Xã Phát Diệm (02 trọng điểm): Kè Xuân Đài đoạn từ K71+895 - K72+750 đê hữu Đáy; Kè hữu Vạc đoạn từ K23+600 - K25+000 đê hữu Vạc.
- Phường Vị Khê (01 trọng điểm): Cống Ngõ Xá tại K166+802 đê hữu Hồng.
- Xã Nam Hồng (01 trọng điểm): Đê, kè Quán Các đoạn từ K176+820 - K177+100 đê hữu Hồng.
- Xã Nam Đồng (02 trọng điểm): Cống Sa Lung tại K17+040 đê tả Đào và Cống Dương Độ tại K17+700 đê tả Đào.
- Xã Ninh Giang (01 trọng điểm): Cống Văn Lai tại K0+961 đê hữu Ninh.
- Xã Cát Thành (03 trọng điểm): Đê kè Phụng Tường đoạn từ K6+067 - K6+347 đê hữu Ninh; Kè Trục Bình vị trí tương ứng từ K9+500 - K11+000 đê hữu Ninh; Cống Phú An tại K13+042 đê hữu Ninh.
- Xã Nghĩa Sơn (03 trọng điểm): Cống Quần Khu tại K26+590 đê hữu Ninh; Cống Mười Sáu tại K188+705 đê tả Đáy; Cống Đồng Liêu tại K190+745 đê tả Đáy.
- Xã Xuân Trường (01 trọng điểm): Cống Kẹo tại K11+262 đê tả Ninh.
- Xã Xuân Hồng (02 trọng điểm): Cống An Phú tại K3+170 đê tả Ninh và Cống số 7 tại K194+841 đê hữu Hồng
- Xã Ý Yên (02 trọng điểm): Cống xả trạm bơm Quỹ Độ 2 tại K147+477,5 đê tả Đáy và Cống Đông Duy tại K151+994 đê tả Đáy.
- Xã Yên Đồng (01 trọng điểm): Cống Tây Vĩnh tại K163+948 đê tả Đáy.
- Xã Quỹ Nhất (01 trọng điểm): Cống Chi Tây tại K196+585 đê tả Đáy.
- Xã Giao Hòa (02 trọng điểm): Đê kè Cồn Tư đoạn từ K5+400 - K5+900 đê cửa sông Hữu Hồng và Cống Cồn Tư tại K5+220 đê cửa sông Hữu Hồng.
- Xã Giao Minh (01 trọng điểm): Cống Cồn Năm tại K7+069 đê cửa sông hữu Hồng.
- Xã Giao Ninh (01 trọng điểm): Cống Cát Đàm tại K7+908 đê tả Sò.
- Xã Hải Xuân và xã Hải Thịnh (04 trọng điểm):
- + Đê kè Cồn Tròn đoạn từ K20+000 - K21+633 đê biển Hải Hậu;

+ Đê kè Cồn Tròn, Hải Thịnh II, Hải Thịnh III các đoạn từ K20+000 - K21+364; K21+364 - K22+659; K23+183 - K25+000; K25+000 - K25+305 đê biển Hải Hậu;

+ Đê Biển Gót Trảng đoạn từ K27+120 - K27+575 đê biển Hải Hậu;

+ Cổng 1/5 tại K5+968 đê cửa sông tả Ninh.

- Xã Rạng Đông (01 trọng điểm): Đê, kè biển đoạn từ K1+867 - K2+921 đê biển Nghĩa Hưng.

- Xã Yên Cường (03 trọng điểm): Đoạn từ K2+000 - K3+950 đê bồi Yên Lộc; Đê bồi Yên Nhân; Đê bồi Yên Phúc đoạn từ K3+000 - K6+620.

- Phường Duy Tiên (01 trọng điểm): Đoạn đê xung yếu từ K126+000 - 128+000 đê hữu Hồng.

- Xã Lý Nhân, xã Nam Xang (01 trọng điểm): Đoạn đê xung yếu từ K129+530 - K131+000 đê hữu Hồng.

- Xã Bắc Lý, xã Trần Thương (01 trọng điểm): Đoạn đê xung yếu từ K141 - K146+600 đê hữu Hồng.

- Xã Nam Lý (01 trọng điểm): Đoạn đê xung yếu từ K153+000 - K155+000 đê hữu Hồng.

- Phường Tam Chúc, phường Kim Bảng (01 trọng điểm): Đoạn đê xung yếu từ K96+000 - K97+000 đê tả Đáy.

- Xã Thanh Lâm (01 trọng điểm): Kè Thanh Nghị tương ứng đoạn K128+500 - K128+760 đê tả Đáy.

- Phường Hà Nam (01 trọng điểm): Cổng Lương Cỏ, tương ứng K107+493 đê tả Đáy.

- Phường Phủ Lý (01 trọng điểm): Đê, kè đoạn từ cổng âu thuyền Phủ Lý đến cầu Đọ Xá tương ứng từ K109+246 - K113+300 đê tả Đáy.

- Phường Kim Thanh (01 trọng điểm): Cổng qua đê trạm bơm Hoàng Tây trên đê hữu Nhuệ.

- Phường Duy Hà (01 trọng điểm): Cổng A3-1 tại K63+472 đê tả Nhuệ.

- Phường Duy Tân (01 trọng điểm): Đoạn đê xung yếu từ K5+650 - K8+391 đê chắn nước Hà Tây và tả Duy Tiên.

- Xã Bắc Lý (01 trọng điểm): Các cổng dưới bồi Hồng Lý xã Chân Lý.

- Phường Liêm Tuyền (01 trọng điểm): Bồi Đình Xá.

- Phường Phù Vân (01 trọng điểm): Tuyến Bồi Phù Vân.

- Phường Duy Hà, phường Đồng Văn (1 trọng điểm): Cổng qua đê trạm bơm Hoàng Uyển tại vị trí Km5+253 (Cổng số 3 thuộc phạm vi kênh A4-8), Cổng qua đê trạm bơm Bùi II tại Km6+850 (Cổng số 8 thuộc phạm vi kênh A4-6) và Cổng qua đê

trạm bơm Bùi I tại Km11+250 (Cống số 5 thuộc phạm vi kênh A4-6) tuyến đê Hoàn Uyển.

- Phường Duy Tiên, xã Lý Nhân, xã Nam Xang (1 trọng điểm): Dự án thành phần số 16: Xây dựng bổ sung công trình phục vụ phòng chống lụt bão, kết hợp giao thông đê hữu Hồng khu vực thượng lưu cống âu Tắc Giang, tỉnh Hà Nam.

Trên cơ sở phương án bảo vệ trọng điểm đã được UBND huyện, thành phố xây dựng, UBND các xã, phường tiếp tục kế thừa và xây dựng, trình phê duyệt phương án bảo vệ trọng điểm thuộc địa bàn mình quản lý.

III. PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ TRỌNG ĐIỂM

1. Phương án bảo vệ trọng điểm của tỉnh

1.1. Công tác chỉ đạo

- Theo phương châm lấy phòng ngừa là chính, chủ động về mọi mặt, tuân thủ kỹ thuật hồ đê và các phương án được UBND tỉnh phê duyệt.

- Để chủ động ứng phó với mọi tình huống thiên tai xảy ra, trước mùa mưa bão các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các cấp kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên.

- Trưởng ban, các phó trưởng ban, thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự trực tiếp chỉ đạo, điều hành công tác PCTT và Tìm kiếm cứu nạn khi có thiên tai tại các địa bàn được phân công.

*** Trụ sở Chỉ huy**

- Đối với chống bão:

+ Trụ sở tại Trung tâm chỉ huy Phòng chống bão, lụt và giảm nhẹ thiên tai tại đê biển Bình Minh 2.

+ Trạm đo sóng Thịnh Long thuộc xã Hải Thịnh (vị trí tương ứng K25+300 đê biển Hải Hậu).

+ Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai, địa chỉ tại phường Vị Khê.

- Đối với chống lũ:

+ Trụ sở tại Nhà Chỉ huy vận hành Trần Lạc Khoái.

+ Trụ sở tại Nhà điều hành Tổ quản lý cống, âu thuyền Tắc Giang.

1.2. Công tác huy động lực lượng

Lực lượng tại chỗ là xung kích cấp xã và các doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn tỉnh; lực lượng tăng cường là các đơn vị quân đội đứng chân trên địa bàn tỉnh và lực lượng công an tỉnh.

1.3. Công tác huy động vật tư, phương tiện, trang thiết bị

- Vật tư dự trữ PCTT của tỉnh bao gồm: đá học, bạt chắn sóng; bạt chống thấm, vải lọc, bao tải dứa, bao tải Jumbo, rọ thép, dây thép được tập kết tại các kho dự trữ của tỉnh (Ngô Đồng – thuộc xã Gia Viễn, kho Ninh Giang – thuộc phường Tây Hoa Lư, kho Yên Khánh – thuộc xã Khánh Thiện, kho Bình Minh – thuộc xã Kim Đông, kho Hạt QLĐ Duy Tiên – thuộc phường Duy Tân, kho Hạt QLĐ Lý Nhân – thuộc xã Trần Thương, hạt QLĐ Phủ Lý – thuộc phường Hà Nam, hạt QLĐ Kim Bảng – thuộc phường Kim Bảng, hạt QLĐ Thanh Liêm – thuộc xã Liêm Hà, kho Tp Nam Định – thuộc phường Nam Định, kho hạt QLĐ – thuộc xã Ý Yên, kho phòng nông nghiệp - thuộc xã Ý Yên, kho kín Nam Hồng- thuộc xã Nam Hồng, kho phòng nông nghiệp – thuộc xã Giao Thủy, kho hạt QLĐ – thuộc xã Giao Thủy, kho UBND xã Hải Lý – thuộc xã Hải Tiến), kho nhà đo sóng – thuộc xã Hải Thịnh, kho chùa Ngọc Lâm – thuộc xã Nghĩa Lâm, kho Phúc Thắng – thuộc xã Rạng Đông, kho Nam Điền – thuộc xã Rạng Đông, kho hạt QLĐ – thuộc xã Nghĩa Hưng) và các bãi dọc trên các tuyến đê sông Đáy, sông Hoàng Long, sông Hồng, sông Đào, sông Ninh, đê biển Hải Thịnh.

Số vật tư này được Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai xuất kho khi lệnh của Chủ tịch UBND tỉnh, trong trường hợp cần thiết có thể huy động thêm vật tư của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để kịp thời xử lý sự cố và sẽ hoàn trả lại sau khi hết bão lũ.

- Phương tiện phục vụ công tác PCTT: Trung tập các phương tiện hiện có của các cơ quan đơn vị của tỉnh như: xe ô tô con, xuồng máy, ca nô... ngoài ra còn huy động thêm xe tải, máy xúc... của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Trang thiết bị phục vụ công tác PCTT bao gồm: áo phao, phao bè, phao tròn, nhà bạt và các trang thiết bị khác. Các trang thiết bị này một phần được Trung ương cấp đã phân bổ cho các đơn vị và một phần các đơn vị tự mua.

1.4. Công tác đảm bảo hậu cần

Giao các sở Công Thương, Y tế dự trữ lương thực, thuốc men, hàng hóa... trực tiếp phục vụ cho công tác PCTT, cứu trợ sử dụng trong trường hợp cần thiết đảm bảo ổn định đời sống nhân dân trong vùng bị thiên tai trên toàn địa bàn.

2. Phương án bảo vệ trọng điểm

2.1. Phương án bảo vệ trọng điểm Âu Chanh

a) Đặc điểm, tình hình

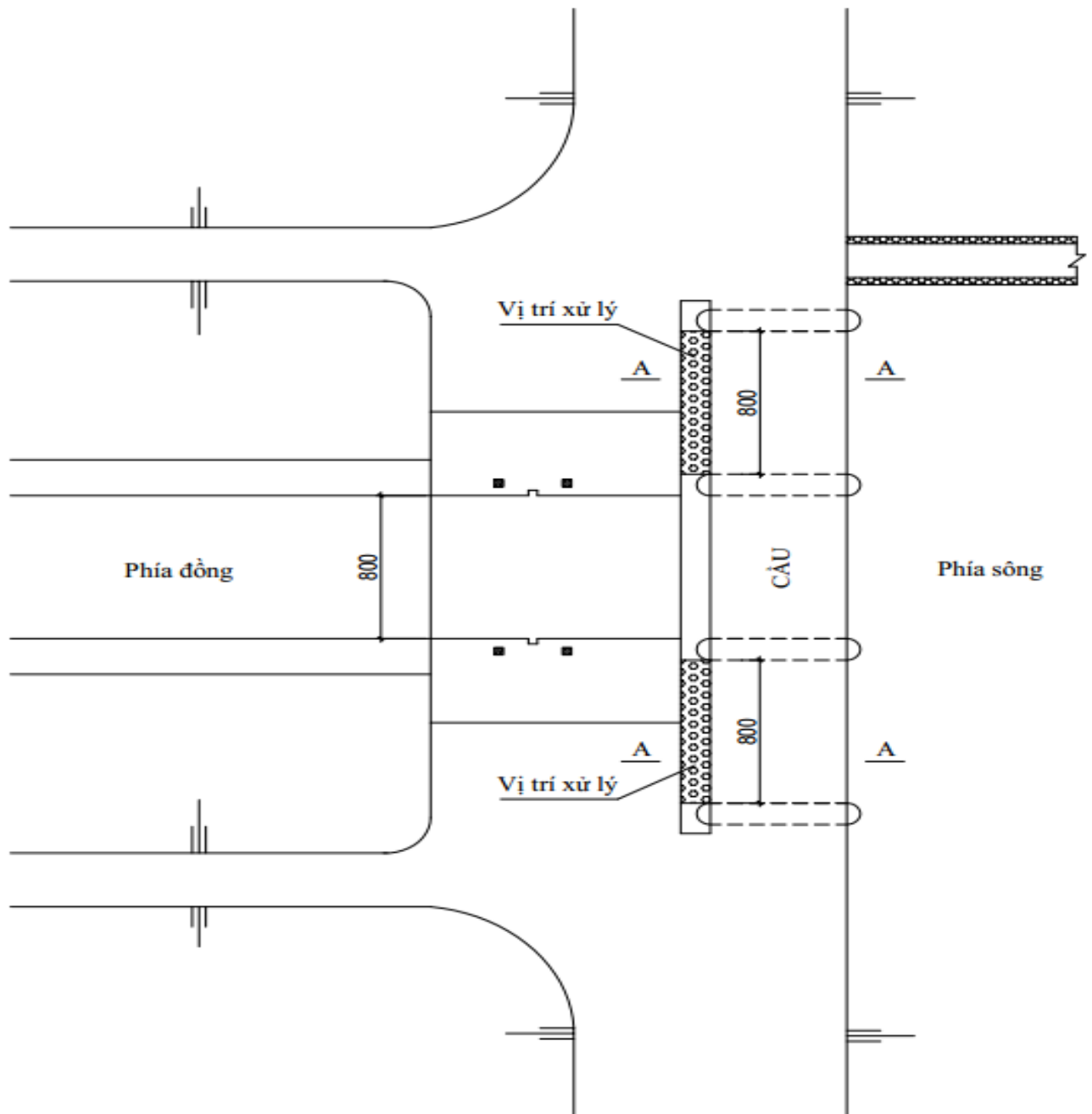
- Âu Chanh được xây dựng năm 1957, nằm trên đê Trường Yên, thuộc địa phận phường Tây Hoa Lư. Âu có khẩu độ buồng âu: $B \times H = (8,0 \times 8,0)m$, chiều dài $L = 100m$, cao trình đáy buồng âu $(-1.50m)$. Thiết bị đóng mở bằng tời điện 10 tấn, 02 van lách đóng mở bằng vít V5. Cánh âu: Cánh phẳng bằng sắt gồm 02 tầng cánh; tầng cánh trên có $B \times H = (8,4 \times 3,3)m$; tầng cánh dưới có $B \times H = (8,4 \times 4,7)m$. Hiện tại bộ phận chuyển tiếp, tường hướng dòng của âu bằng đá xây có hiện tượng mún xốp, tường cánh bị nứt gãy. Nền hai bên mang âu bị sụt lún, khi lũ cao có thể gây ra rò rỉ, thấm lậu.

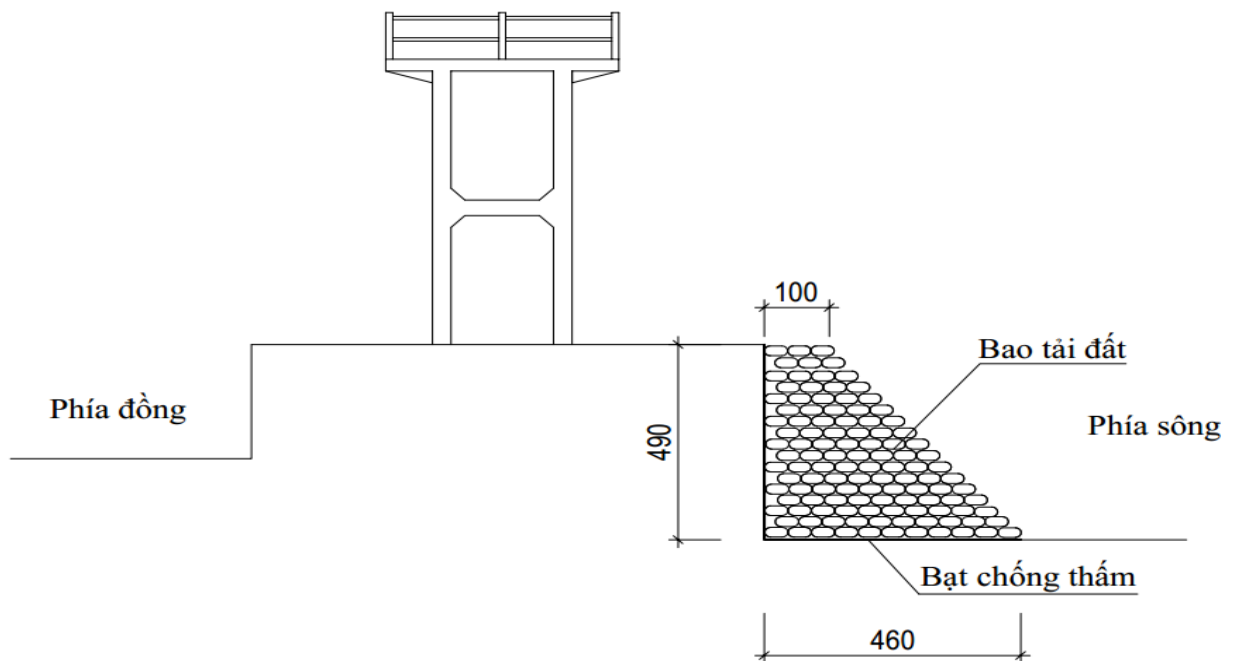
- Giả định tình huống: khi lũ trên sông Hoàng Long tại Bến Đé vượt trên báo động III, cống Âu Chanh xuất hiện rò rỉ, thấm lậu qua mang cống có thể gây vỡ đê và ảnh hưởng an toàn đến vùng hạ du phía sau cống. Tiến hành xử lý chống rò rỉ, thấm lậu qua mang cống.

b) Giải pháp kỹ thuật

Giải pháp: Rải bạt chống thấm, dùng bao tải đất áp trực bên ngoài.

MẶT BẰNG, SƠ HỌA XỬ LÝ CHỐNG RÒ RỈ, THẤM LẬU CỐNG ÂU CHANH



MẮT CẮT A-A***c) Chỉ đạo điều hành***

- Thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh được giao nhiệm vụ phụ trách địa bàn trực tiếp chỉ đạo điều hành chung.

- Lãnh đạo UBND phường Tây Hoa Lư được giao phụ trách địa bàn trực tiếp chỉ đạo công tác xử lý sự cố.

- Các đồng chí thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thủy lợi, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy Lợi, Trung tâm TVXD Nông nghiệp và PTNT được phân công nhiệm vụ trực tiếp hướng dẫn kỹ thuật để xử lý.

- Trụ sở Chỉ huy: Tại trụ sở Hạt Quản lý đê Hoàng Long – Hoa Lư (thuộc phường Tây Hoa Lư).

d) Lực lượng

Giao Chủ tịch UBND phường Tây Hoa Lư phối hợp với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh Ninh Bình chịu trách nhiệm huy động lực lượng từ 200-270 người. Trong đó:

+ Lực lượng xung kích tại chỗ xã: 80-100 người.

+ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: 70-100 người.

+ Công an tỉnh Ninh Bình: 50-70 người.

- Tuyến đường cơ động: Tập kết tại Hạt Quản lý đê Hoàng Long - Hoa Lư cách vị trí xử lý 1,3km (Có sơ họa đường cơ động).

- Thời gian huy động lực lượng kể từ thời điểm phát lệnh xử lý sự cố đến khi di chuyển đến vị trí xử lý: 40-60 phút. Người phát lệnh huy động lực lượng xử lý sự cố là Chủ tịch UBND phường Tây Hoa Lư.

- Phương tiện di chuyển: Giao cho các đơn vị được huy động tự bố trí.
- Dụng cụ, trang thiết bị: Bảo đảm đầy đủ dụng cụ, trang bị theo biên chế, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

e) Vật tư, phương tiện chính

* Vật tư: Đất đắp 220 m³, Bạt chống thấm 150 m², Bao tải 7.300 cái.

- Thời gian huy động vật tư: 40-60 phút kể từ thời điểm phát lệnh xử lý sự cố đến khi vận chuyển đến vị trí xử lý. Người phát lệnh huy động vật tư, phương tiện xử lý sự cố là Chủ tịch UBND phường Tây Hoa Lư.

- Đường vận chuyển:

+ Bao tải và bạt chống thấm được lấy từ kho Ninh Giang cách vị trí xử lý 1,3km (*Có sơ họa tuyến đường vận chuyển*).

+ Đất được lấy tại nhà máy gạch Sông Chanh cách vị trí xử lý 0,2km (*Có sơ họa tuyến đường vận chuyển*).

* Phương tiện: Giao Chủ tịch UBND phường Tây Hoa Lư huy động:

+ Xe tải loại từ 3-5 tấn để chở bao tải, bạt chống thấm từ kho Ninh Giang về nhà máy Gạch Sông Chanh: 01 xe;

+ Xe tải ben loại từ 3-5 tấn để chở bao tải đất từ nhà máy gạch Sông Chanh đến khu xử lý: 06 xe;

+ Máy xúc gầu 0,5-0,8m³ dùng để xúc đất lên xe tại nhà máy gạch Sông Chanh: 02 cái;

+ Xăng dùng để xúc đất: 150 cái.

* Kinh phí thực hiện ước tính 100.000.000 đồng.

f) Hậu cần

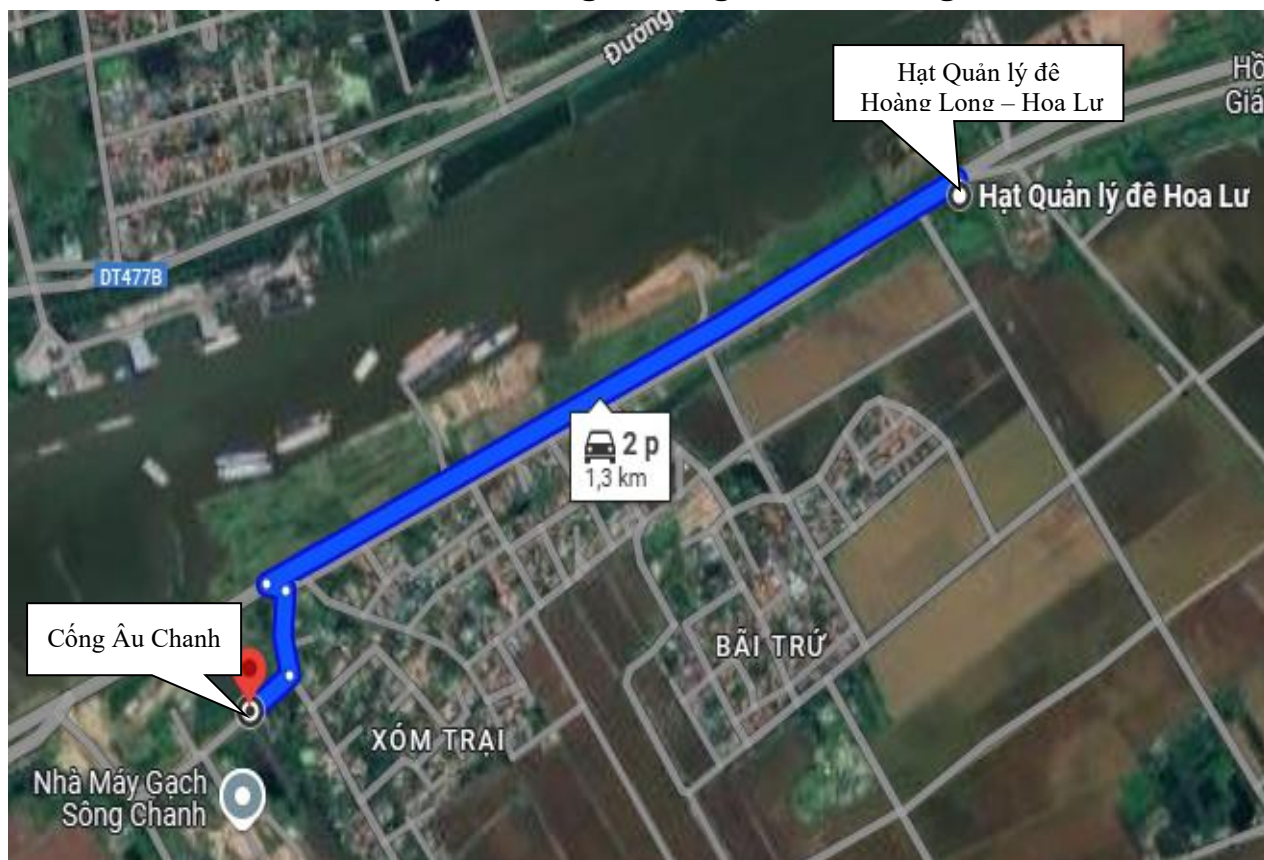
- Lực lượng Công an, Quân đội tăng cường bảo đảm lương thực, thực phẩm theo quy định.

- Các lực lượng khác khi huy động được hưởng chế độ theo các quy định của pháp luật.

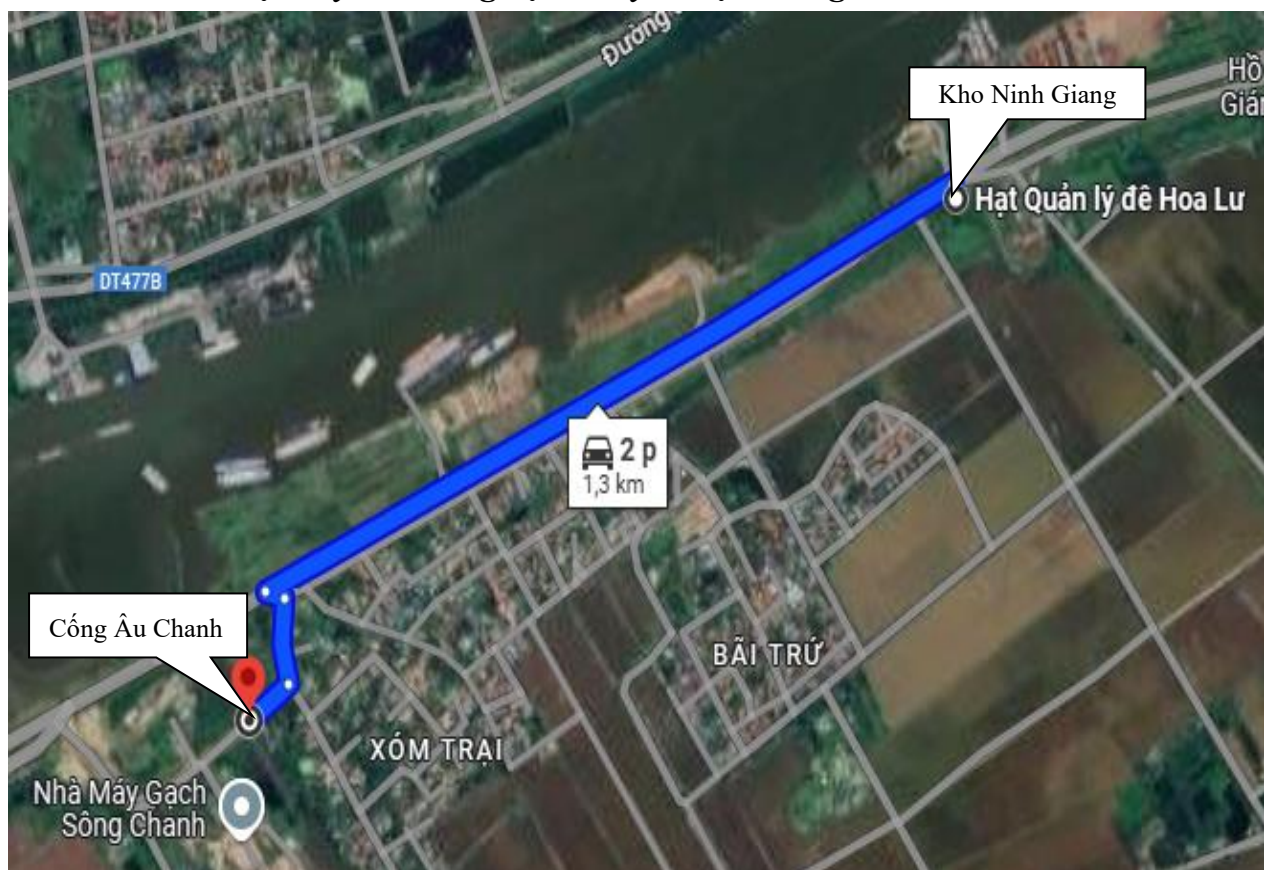
- Trong quá trình làm nhiệm vụ: Giao UBND phường Tây Hoa Lư phối hợp với các đơn vị được giao nhiệm vụ bảo đảm nhu yếu phẩm cần thiết cho lực lượng tham gia xử lý.

g) Trường hợp sự cố xảy ra lớn hơn so với giả định dẫn đến nhu cầu huy động vật tư, phương tiện vượt quá khả năng của xã thì Chủ tịch UBND xã báo cáo Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh để huy động các xã lân cận: xã Đại Hoàng, xã Gia Vân, xã Gia Trấn (đề nghị các xã Đại Hoàng, xã Gia Vân, xã Gia Trấn sẵn sàng chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị để phối hợp xử lý).

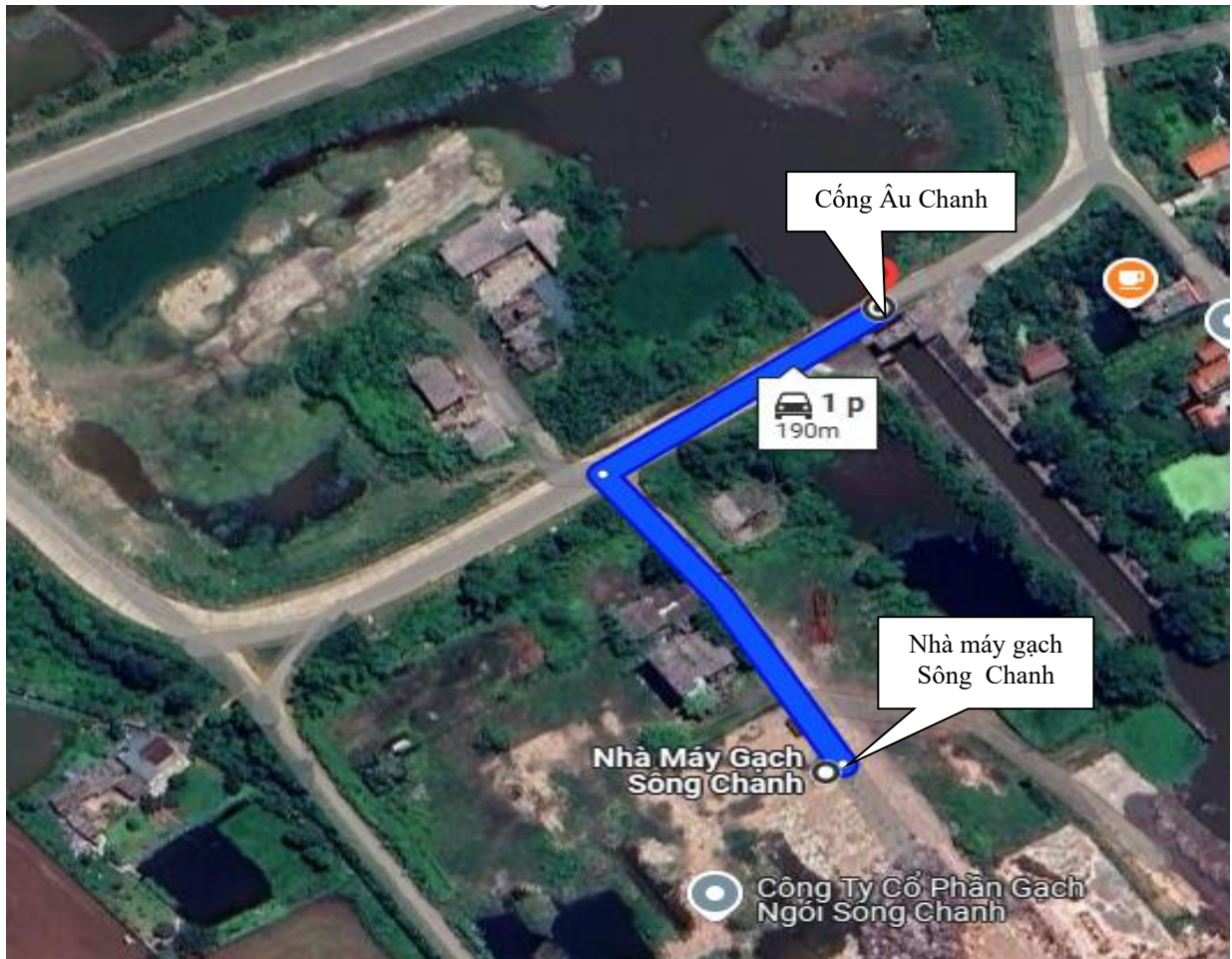
Sơ họa tuyến đường cơ động của lực lượng



Sơ họa tuyến đường vận chuyển bạt chống thấm, bao tải



Sơ họa tuyến đường vận chuyển đất



2.2. Phương án bảo vệ trọng điểm cống Lạc Thiện 1

a) Đặc điểm, tình hình

- Cống Lạc Thiện 1, cống hộp kích thước Bxh = (1,4mx4,8m) x 3cửa (K70+198 đê hữu Đáy) được xây dựng năm 1960, có nhiệm vụ tưới, tiêu cho 263 ha đất canh tác. Hiện tại thân cống gần bị rò rỉ, thấm lậu qua mang cống.

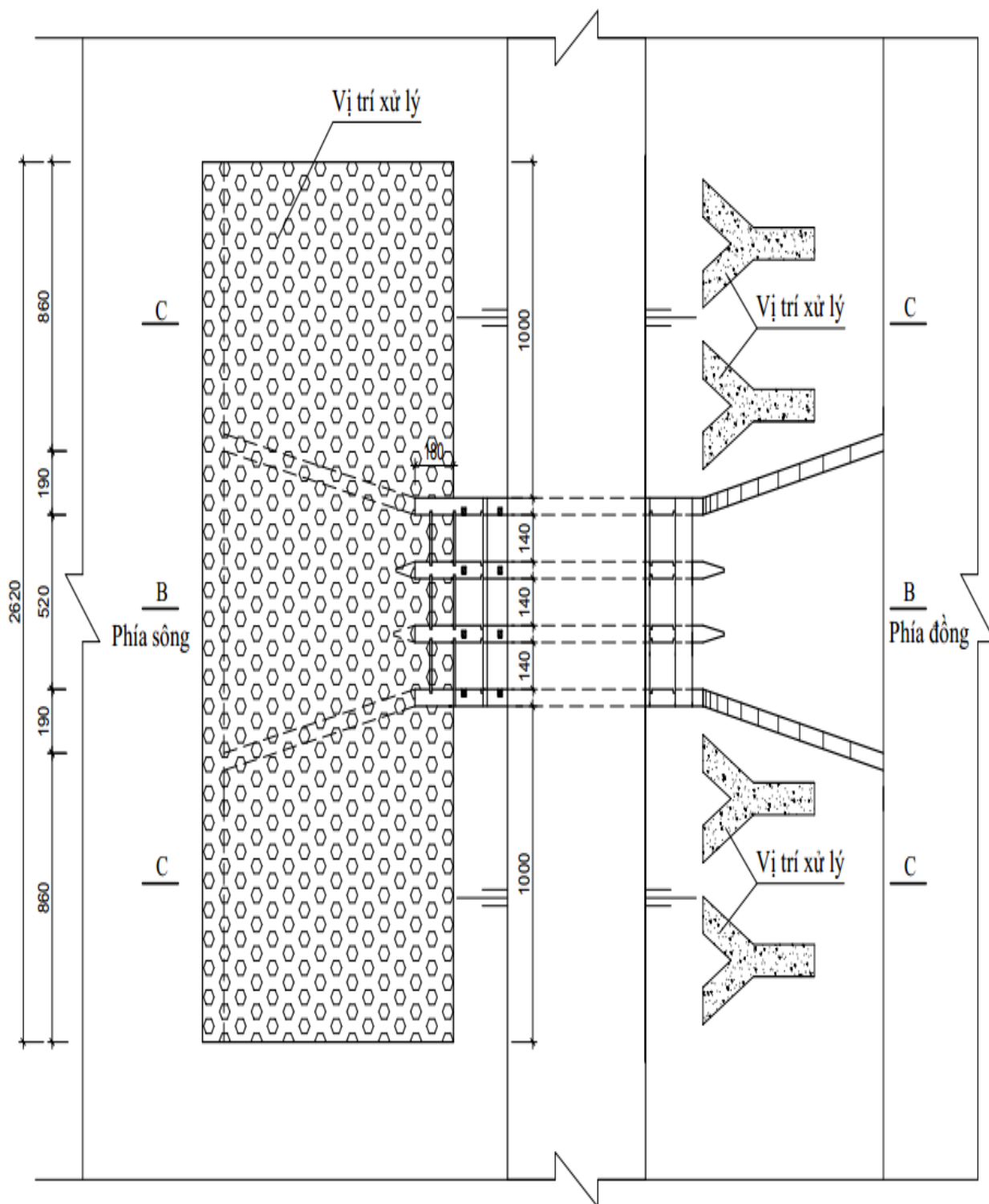
- Giả định tình huống: trên sông Đáy xuất hiện lũ tại Trạm thủy văn Như Tân vượt trên báo động II. Do chênh lệch mực nước giữa thượng lưu cống và hạ lưu cống lớn, xuất hiện rò rỉ, thấm lậu qua mang, cánh cống và tại các khe nứt giữa cửa van và tường cống, có thể gây vỡ đê và ảnh hưởng an toàn đến vùng hạ du phía sau cống. Tiến hành lấp bịt phía sông và làm rãnh lọc phía đồng.

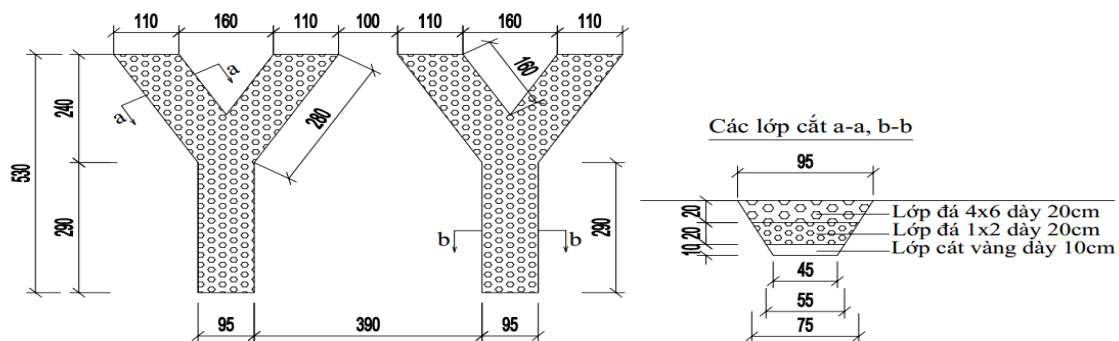
b) Giải pháp kỹ thuật

- Lấp bịt phía sông: Dùng bạt chống thấm, bao tải đất đắp áp trực lượn theo tường cánh ở phía sông, cao hơn mực nước (0,5÷1,0)m.

- Làm rãnh lọc chữ Y phía đồng: Làm rãnh lọc theo nguyên tắc tầng lọc ngược.

MẶT BẰNG SƠ HẠ XỬ LÝ RÔ RỈ, THẨM LẬU CÔNG LẠC THIÊN 1





c) Chỉ đạo điều hành

- Thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh được giao nhiệm vụ phụ trách địa bàn trực tiếp chỉ đạo điều hành chung.
- Lãnh đạo UBND xã Quang Thiện được giao phụ trách địa bàn trực tiếp chỉ đạo công tác xử lý sự cố.
- Các đồng chí thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thủy lợi, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi, Trung tâm TVXD Nông nghiệp và PTNT được phân công nhiệm vụ trực tiếp hướng dẫn kỹ thuật để xử lý.
- Trụ sở Chỉ huy: Trụ sở Công an xã Quang Thiện thuộc xã Quang Thiện.

d) Lực lượng

Giao Chủ tịch UBND xã Quang Thiện chủ trì, phối hợp với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Bình và công an tỉnh Ninh Bình chịu trách nhiệm huy động từ 170 – 240 người. Trong đó:

- + Lực lượng xung kích xã: 80-100 người.
- + Lực lượng quân đội: 50-80 người.
- + Lực lượng công an: 40-60 người.
- Tuyến đường cơ động: Tập kết tại Trụ sở Công an xã Quang Thiện hiện nay cách vị trí xử lý 3,1 km (*Có sơ họa tuyến đường cơ động*).
- Thời gian huy động lực lượng kể từ thời điểm phát lệnh xử lý sự cố đến khi di chuyển đến vị trí xử lý: 40-60 phút. Người phát lệnh huy động lực lượng xử lý sự cố là Chủ tịch UBND xã Quang Thiện.
- Phương tiện di chuyển: Giao cho các đơn vị được huy động tự bố trí.
- Dụng cụ, trang thiết bị: Bảo đảm đầy đủ dụng cụ, trang bị theo biên chế, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

e) Vật tư, phương tiện

* Vật tư: Cát: 280,0 m³; Bao tải dứa: 9.300 cái; Bạt chống sóng: 280,0 m²; Đá 1x2: 5,0 m³, Đá 4x6: 6,0 m³.

- Thời gian huy động vật tư: 40-60 phút kể từ thời điểm phát lệnh xử lý sự cố đến khi vận chuyển đến vị trí xử lý. Người phát lệnh huy động vật tư, phương tiện xử lý sự cố là Chủ tịch UBND xã Quang Thiện.

- Đường vận chuyển:

- + Bao tải và bạt chống sóng: lấy từ kho Yên Khánh cách vị trí xử lý 22 km (*Có sơ họa tuyến đường vận chuyển*).
- + Cát lấy tại bãi của Doanh nghiệp Kim Phát cách vị trí xử lý 5km (*Có sơ họa tuyến đường vận chuyển*).

* Phương tiện: Giao Chủ tịch UBND xã Quang Thiện huy động, bao gồm:

- + Xe tải loại từ 3-5 tấn để chở bao tải, bạt chống sóng tại kho Hạt Quản lý đô huyện Yên Khánh đến vị trí xử lý: 01 xe;

+ Xe tải ben loại từ 3-5 tấn để chở cát từ Bãi vật liệu của Doanh nghiệp Kim Phát đến vị trí xử lý: 04 xe;

+ Máy xúc: 02 cái;

+ Xẻng để xúc cát vào bao: 100 cái.

- Thời gian huy động vật tư: 40-60 phút kể từ thời điểm phát lệnh xử lý sự cố đến khi vận chuyển đến vị trí xử lý.

- Ước kinh phí thực hiện: 120.000.000 đồng.

f) Hậu cần

- Lực lượng Công an, Quân đội tăng cường bảo đảm lương thực, thực phẩm theo quy định;

- Các lực lượng khác khi huy động được hưởng chế độ theo các quy định của pháp luật;

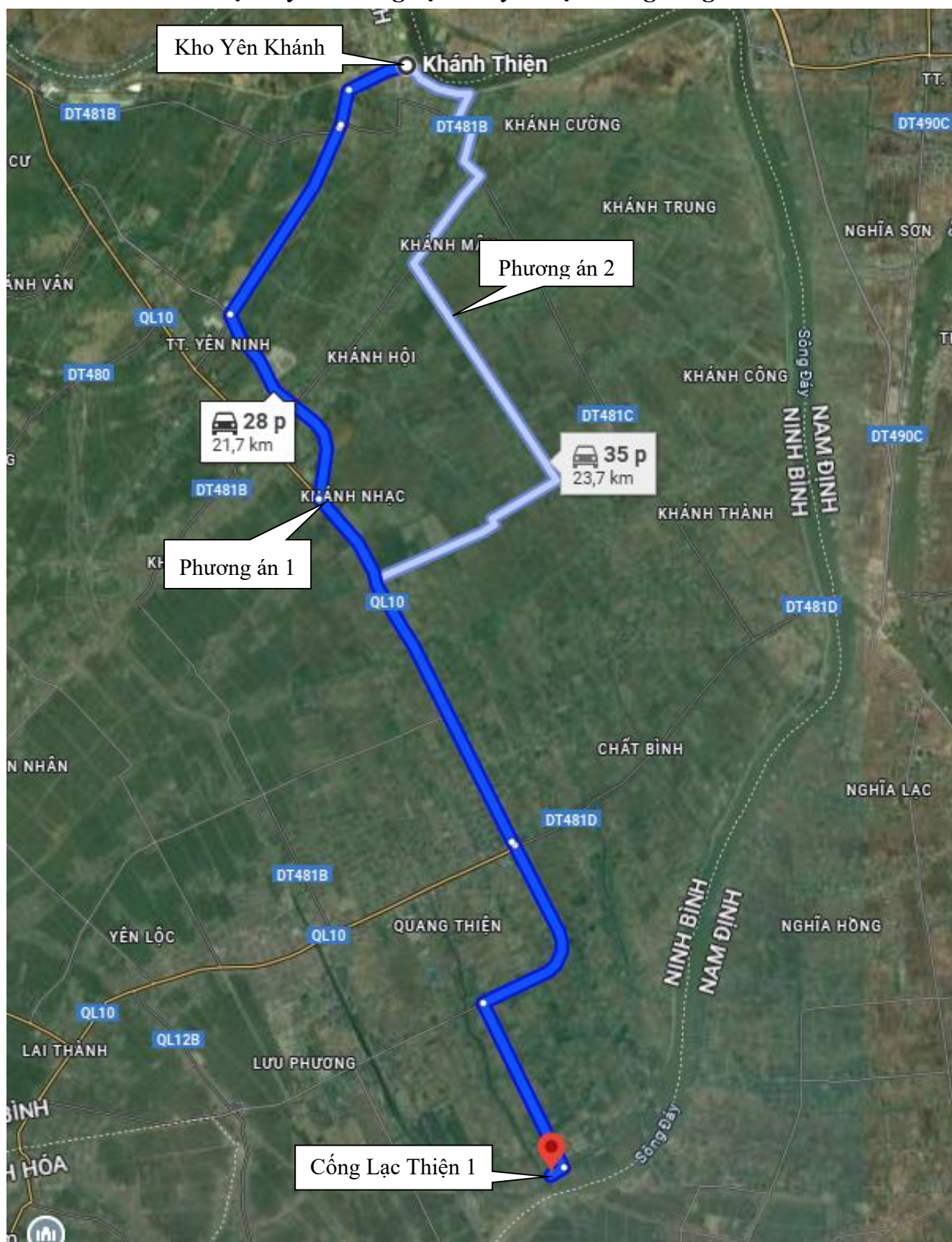
- Trong quá trình làm nhiệm vụ: Giao UBND Quang Thiện phối hợp với các đơn vị được giao nhiệm vụ bảo đảm nhu yếu phẩm cần thiết cho lực lượng tham gia xử lý.

g) Trường hợp sự cố xảy ra lớn hơn so với giả định dẫn đến nhu cầu huy động vật tư, phương tiện vượt quá khả năng của xã thì Chủ tịch UBND xã báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh để huy động các xã lân cận: xã Kim Sơn, xã Phát Diệm, xã Chát Bình (đề nghị các xã Kim Sơn, xã Phát Diệm, xã Chát Bình sẵn sàng chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị để phối hợp xử lý).

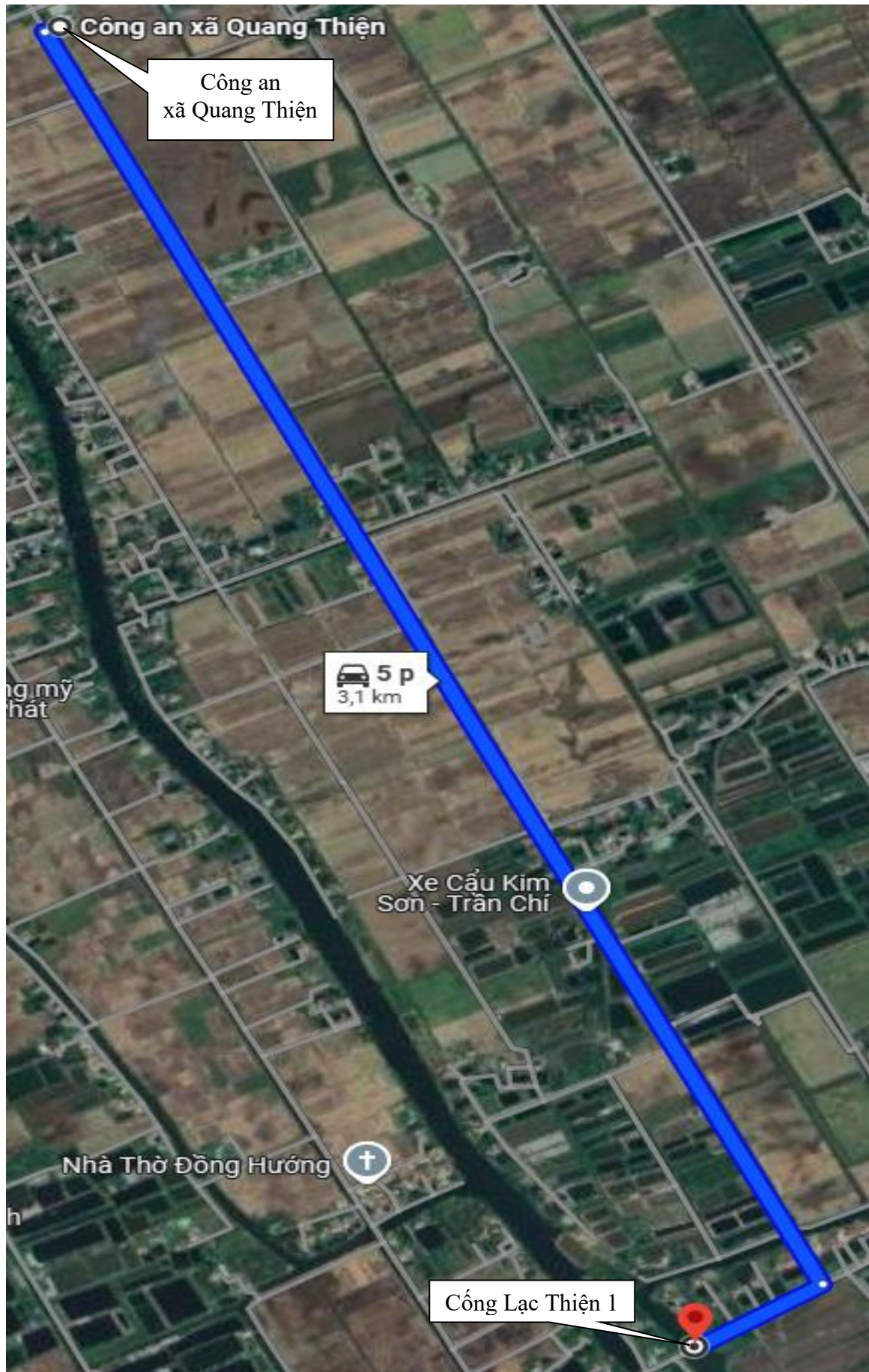
Sơ họa tuyến đường vận chuyển cát



Sơ họa tuyến đường vận chuyển bột chống sóng



Sơ họa tuyến đường cơ động của lực lượng



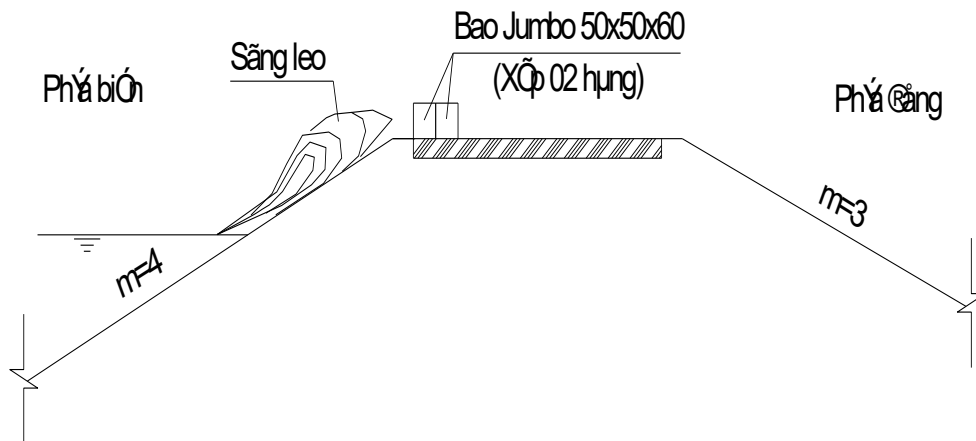
2.3. Phương án bảo vệ trọng điểm tuyến đê Bình Minh III khi bão đổ bộ

a) Đặc điểm, tình hình

Giả định tình huống: Dự kiến bão với sức gió mạnh đang hoạt động trên Biển Đông và theo dự báo Khí tượng Thủy văn có khả năng đổ bộ vào Ninh Bình với cấp 9 trở lên. Khi đó Đê Bình Minh III trực tiếp chịu ảnh hưởng của bão, có nguy cơ xảy ra sóng leo vượt qua mặt đê Đoạn từ K7+400 - K7+500 và Đoạn từ K8+100 - K8+200 làm nước tràn qua mặt đê có nguy cơ sạt lở mái đê phía đông và ảnh hưởng đến vùng nuôi trồng thủy sản phía trong. Tiến hành chống nước tràn qua mặt đê do sóng.

b) Giải pháp kỹ thuật

Dùng bao tải cát Jumbo tải (kích thước 50x50x60cm) xếp trên mặt đê tiếp giáp mái phía biển để chống tràn do sóng. (chi tiết xem hình vẽ).



c) Chỉ đạo điều hành

- Đồng chí thành viên Ban chỉ huy được giao nhiệm vụ phụ trách địa bàn trực tiếp chỉ đạo điều hành chung.
- Lãnh đạo UBND xã Kim Đông được giao phụ trách địa bàn trực tiếp chỉ đạo công tác xử lý sự cố.
- Các đồng chí thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thủy lợi, Hạt quản lý đê, Trung tâm TVXD Nông nghiệp và PTNT được phân công nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo kỹ thuật để xử lý.
- Trụ sở Chỉ huy: Tại Trung tâm chỉ huy Phòng chống bão, lụt và giảm nhẹ thiên tai tại đê biển Bình Minh 2.

d) Lực lượng

Giao Chủ tịch UBND xã Kim Đông chủ trì, phối hợp với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Bình, Công an tỉnh Ninh Bình chịu trách nhiệm huy động lực lượng từ 250-350 người. Trong đó:

- + Lực lượng xung kích xã: 150-200 người
- + Lực lượng Quân đội: 50-80 người.
- + Lực lượng công an: 50-70 người.

- Tuyển đường cơ động: Tập kết tại Trung tâm chỉ huy Phòng chống bão, lụt và giảm nhẹ thiên tai tỉnh cách khu vực xử lý 2,5 km (*Có sơ họa tuyển đường cơ động*).

- Thời gian huy động lực lượng kể từ thời điểm phát lệnh xử lý sự cố đến khi di chuyển đến vị trí xử lý: 40-60 phút. Người phát lệnh huy động lực lượng xử lý sự cố là Chủ tịch UBND xã Kim Đông.

- Phương tiện di chuyển: Giao cho các đơn vị tự bố trí.

- Dụng cụ, trang thiết bị: Bảo đảm đầy đủ dụng cụ, trang bị theo biên chế, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

e) Vật tư, phương tiện

* Vật tư: Bao tải Jumbo 880 cái; Cát 132 m³.

- Thời gian huy động vật tư: 40-60 phút kể từ thời điểm phát lệnh xử lý sự cố đến khi vận chuyển đến vị trí xử lý. Người phát lệnh huy động vật tư, phương tiện xử lý sự cố là Chủ tịch UBND xã Kim Đông.

- Đường Vận chuyển:

+ Bao tải Jumbo lấy tại kho Bình Minh cách vị trí xử lý 2,5 km (*Có sơ họa tuyển đường vận chuyển*).

+ Cát: Lấy cát tại bãi cát (cổng CT3) cách vị trí xử lý 7,5 km (*Có sơ họa tuyển đường vận chuyển*).

* Phương tiện giao cho Chủ tịch UBND xã Kim Đông huy động, bao gồm:

+ Xe tải thùng loại từ 5-8 tấn để chở bao tải Jumbo tại kho Bình Minh đến vị trí xử lý: 01 xe;

+ Xe tải ben loại từ 5-8 tấn để chở cát đến vị trí xử lý: 10 xe;

+ Máy xúc: 04 cái;

+ Xăng để xúc đất vào bao: 100 cái.

- Kinh phí thực hiện ước tính 90.000.000 đồng.

e) Hậu cần

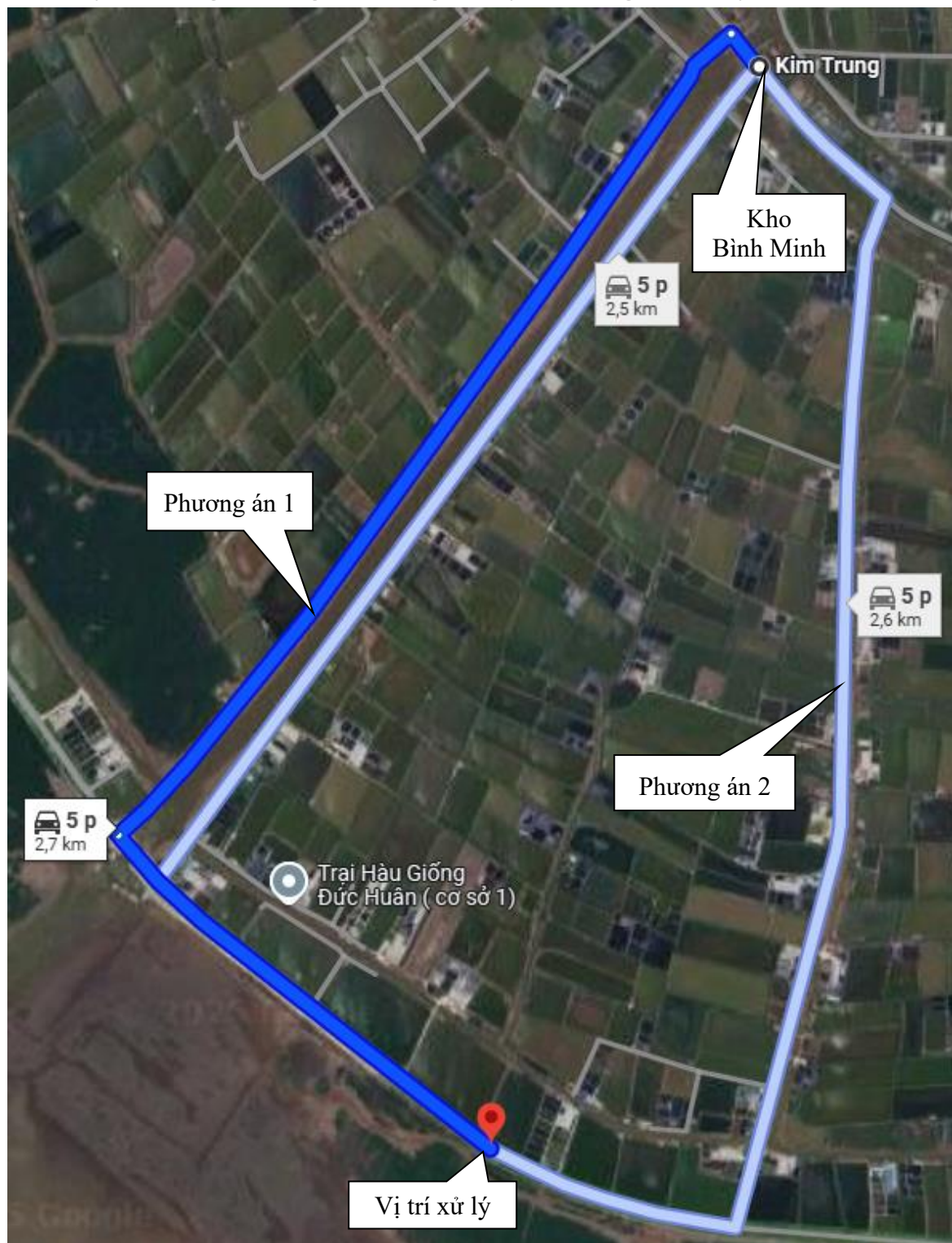
- Lực lượng Công an, Quân đội tăng cường bảo đảm lương thực, thực phẩm theo quy định.

- Các lực lượng khác khi huy động được hưởng chế độ theo các quy định của pháp luật.

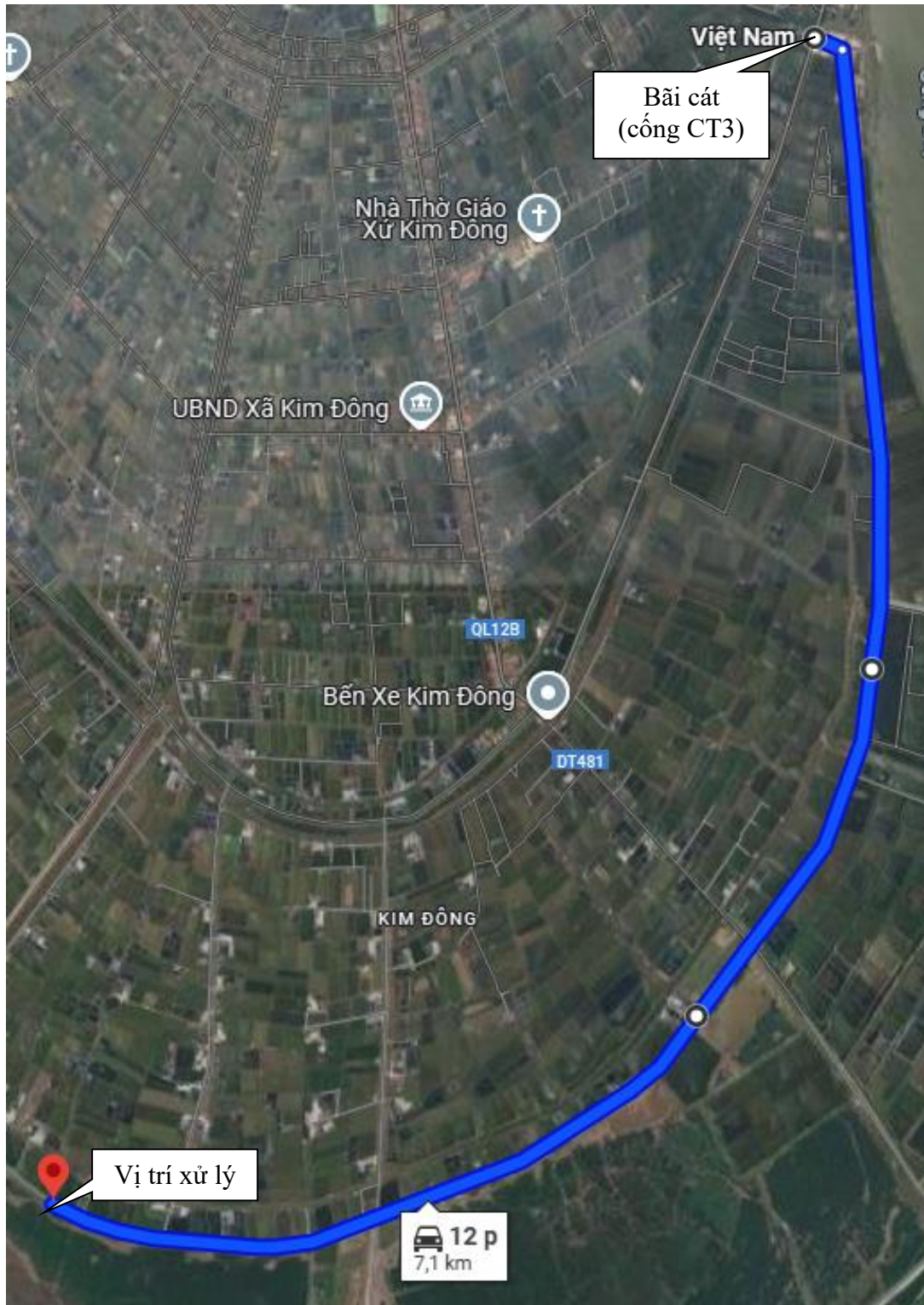
- Trong quá trình làm nhiệm vụ: Giao UBND xã Kim Đông phối hợp với các đơn vị được giao nhiệm vụ bảo đảm nhu yếu phẩm cần thiết cho lực lượng tham gia xử lý.

g) Trường hợp sự cố xảy ra lớn hơn so với giả định dẫn đến nhu cầu huy động vật tư, phương tiện vượt quá khả năng của xã thì Chủ tịch UBND xã báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh để huy động các xã lân cận: xã Bình Minh, xã Nghĩa Lâm, xã Rạng Đông (đề nghị các xã Bình Minh, xã Nghĩa Lâm, xã Rạng Đông sẵn sàng chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị để phối hợp xử lý).

Sơ họa tuyến đường cơ động lực lượng và tuyến đường vận chuyển bao tải Jumbo



Sơ họa tuyến đường vận chuyển cát



2.4. Phương án bảo vệ trọng điểm Kè Hải Thịnh 3 đoạn từ K25+000 – K27+060 đê biển Hải Hậu

a) Đặc điểm, tình hình

- Đoạn từ K25+000 – K27+060 đê biển Hải Hậu là đoạn đê trực diện với biển, đã được kiên cố hóa bằng bê tông, cao trình mặt đê bê tông +4,70, cao trình đỉnh tường chắn sóng +5,20. Mái đê phía biển được gia cố bằng cấu kiện bê tông lát mái với hệ số mái $m = 4$, mái đê phía đồng được gia cố bằng bê tông cốt thép

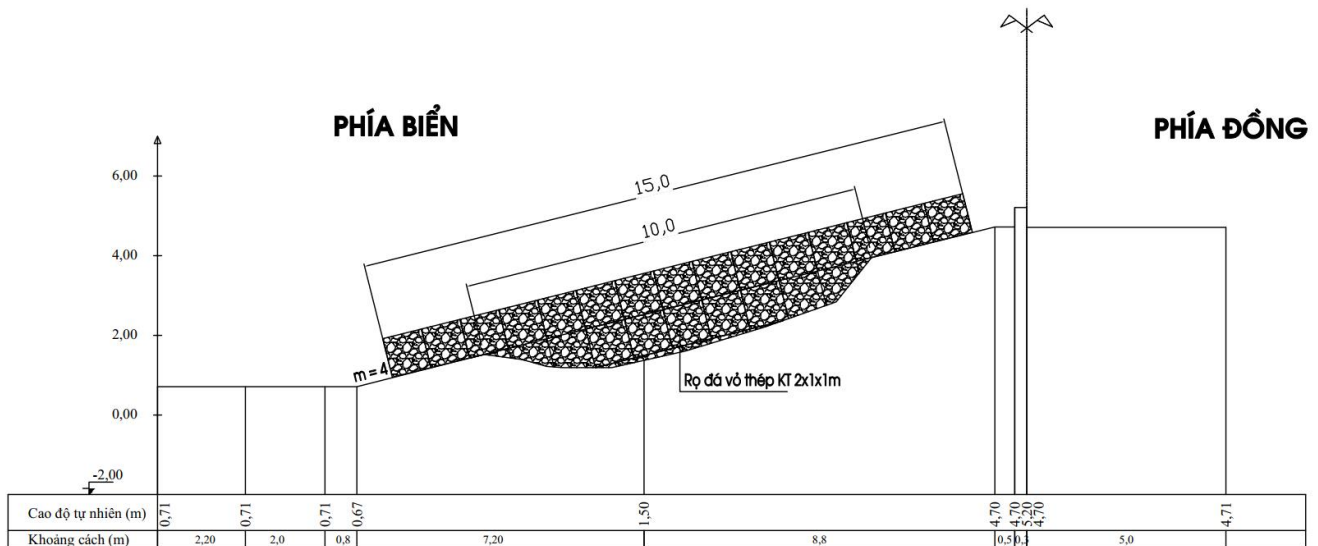
với hệ số mái $m = 2$, chân mái dề phía đông gia cố cơ bằng đá hộc rộng 2m dày 50cm. Bãi phía biển khu vực trọng điểm bị hạ thấp nhanh trong những năm qua, đoạn từ K25+000 – K27+060 dề biển Hải Hậu thường xuyên bị ảnh hưởng của triều cường, gió mùa Đông Bắc, sóng đánh trực tiếp, sóng tràn qua mặt dề làm bào mòn cấu kiện bê tông lát mái và sạt sập mái kè phía biển.

- Giả định tình huống: bão với sức gió mạnh đang hoạt động trên Biển Đông và theo dự báo có khả năng đổ bộ vào Ninh Bình với cấp 9 trở lên. Khi đó đoạn từ K25+000 – K27+060 dề biển Hải Hậu chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão, tại vị trí K26+000 mái kè bị sạt sập, cấu kiện bê tông bị sóng đánh hất văng ra ngoài, mái dề bị khoét ruỗng hàm ếch sâu vào thân dề với diện tích hố sạt sập ($b \times l$) = $(10 \times 15) = 150\text{m}^2$, chiều sâu hố sập 1,0m; mái kè khu vực xung quanh hố sạt sập bị bào mòn, lún võng, các cấu kiện tách rời nhau do vậy cần phải xử lý mở rộng với tổng diện tích ($b \times l$) = $(15 \times 20) = 300\text{m}^2$.

b) Giải pháp kỹ thuật

Trải vãi địa kỹ thuật, xếp đá hộc tạo mặt phẳng, gia cố hố sạt sập bằng rọ đá vỏ thép kích thước $(2 \times 1 \times 1)\text{m}$, gia cố mái kè khu vực xung quanh hố sạt sập bằng rọ đá vỏ thép kích thước $(2 \times 1 \times 1)\text{m}$, liên kết các rọ đá vỏ thép bằng dây thép buộc 3mm.

c) Chỉ đạo điều hành



- Thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh được giao nhiệm vụ phụ trách địa bàn trực tiếp chỉ đạo điều hành chung. - Lãnh đạo UBND xã Hải Thịnh được giao phụ trách địa bàn trực tiếp chỉ đạo công tác xử lý sự cố.

- Các đồng chí thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thủy lợi, Trung tâm TVXD Nông nghiệp và PTNT được phân công nhiệm vụ trực tiếp hướng dẫn kỹ thuật để xử lý.

- Trụ sở Chỉ huy: Trạm đo sóng Thịnh Long thuộc xã Hải Thịnh (vị trí tương ứng K25+300 dề biển Hải Hậu).

d) Lực lượng

Giao Chủ tịch UBND xã Hải Thịnh phối hợp với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh Ninh Bình chịu trách nhiệm huy động lực lượng từ 160-200 người. Trong đó:

- + Lực lượng xung kích tại chỗ xã: 60-80 người.
- + Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: 50-60 người.
- + Công an tỉnh Ninh Bình: 50-60 người.
- Tuyến đường cơ động: Trạm đo sóng Thịnh Long thuộc xã Hải Thịnh cách vị trí xử lý 0,8km (*Có sơ họa tuyến đường cơ động lực lượng*).
- Thời gian huy động lực lượng kể từ thời điểm phát lệnh xử lý sự cố đến khi di chuyển đến vị trí xử lý: 40-60 phút. Người phát lệnh huy động lực lượng xử lý sự cố là Chủ tịch UBND xã Hải Thịnh.
- Phương tiện di chuyển: Giao cho các đơn vị được huy động tự bố trí.
- Dụng cụ, trang thiết bị: Bảo đảm đầy đủ dụng cụ, trang bị theo biên chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

e) Vật tư, phương tiện

- Vật tư: vải địa kỹ thuật 200m²; rọ thép (2x1x1)m 250 cái; đá hộc 550m³; dây thép buộc 20kg.
- Thời gian huy động vật tư: 40-60 phút kể từ thời điểm phát lệnh xử lý sự cố đến khi vận chuyển đến vị trí xử lý. Người phát lệnh huy động vật tư, phương tiện xử lý sự cố là Chủ tịch UBND xã Hải Thịnh.
- Đường vận chuyển:
 - + Rọ thép lấy tại Trạm đo sóng Thịnh Long (*Có sơ họa tuyến đường vận chuyển*).
 - + Đá hộc lấy tại Trạm đo sóng Thịnh Long và tại Khu vực kè Cồn Tròn (K21+633 đê biển Hải Hậu)
 - + Dây thép buộc mua tại cửa hàng, đại lý gần nhất.
- Phương tiện giao cho Chủ tịch xã Hải Thịnh huy động, bao gồm:
 - + Máy đào: 02 chiếc
 - + Ô tô tải (≤ 12 tấn): 04 chiếc
- Kinh phí thực hiện ước tính 100.000.000 đồng.

e) Hậu cần

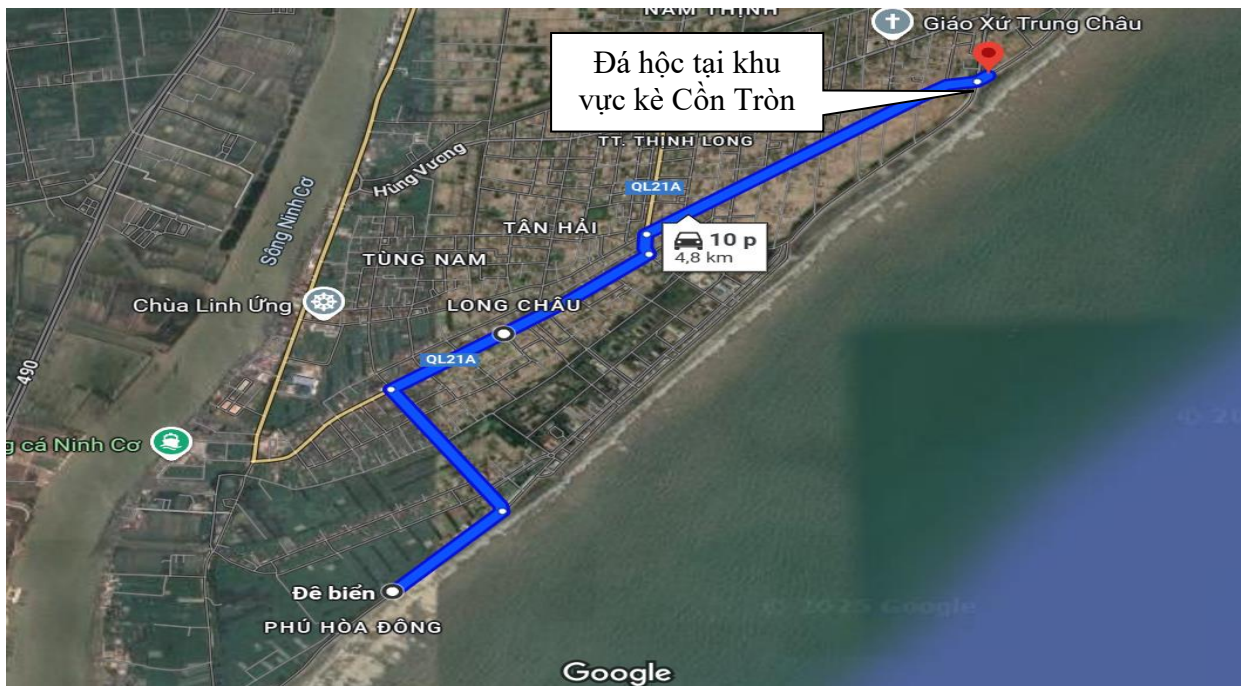
- Lực lượng Công an, Quân đội tăng cường bảo đảm lương thực, thực phẩm theo quy định.
- Các lực lượng khác khi huy động được hưởng chế độ theo các quy định của pháp luật.
- Trong quá trình làm nhiệm vụ: Giao UBND xã Hải Thịnh phối hợp với các đơn vị được giao nhiệm vụ bảo đảm nhu yếu phẩm cần thiết cho lực lượng tham gia xử lý.

g) Trường hợp sự cố xảy ra lớn hơn so với giả định dẫn đến nhu cầu huy động vật tư, phương tiện vượt quá khả năng của xã thì Chủ tịch UBND xã báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh để huy động các xã lân cận: xã Hải An, xã Hải Xuân, xã Hải Tiến, xã Hải Cường, xã Minh Thái (đề nghị các xã Hải An, xã Hải Xuân, xã Hải Tiến, xã Hải Cường, xã Minh Thái sẵn sàng chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị để phối hợp xử lý).

Sơ họa tuyến đường cơ động lực lượng (đồng thời là tuyến đường vận chuyển đá hộc, rọ thép)



Sơ họa tuyến đường vận chuyển đá hộc



2.5. Phương án bảo vệ trọng điểm đê hữu Ninh đoạn từ K28+150 – K39+000 và đê cửa sông hữu Ninh đoạn từ K0+000 – K1+500

Vị trí K26+000
đê biển Hải Hậu

a) Đặc điểm, tình hình

- Đê hữu Ninh đoạn từ K28+150 – K39+000 và đê cửa sông hữu Ninh đoạn từ K0+000 – K1+500 (đoạn từ K28+150 – K37+360 đê hữu Ninh thuộc xã Nghĩa Sơn; đoạn từ K37+360 – K39+000 đê hữu Ninh và đoạn từ K0+000 – K0+150 thuộc xã Hồng Phong) cao trình mặt đê hiện trạng nhiều đoạn thiếu cao trình so với cao trình đê thiết kế; chiều rộng mặt đê, hệ số mái đê nhiều đoạn không đảm bảo theo mặt cắt đê thiết kế. Năm 2018 đã đắp con trạch tại các vị trí đê thấp từ K28+150 - K39+000 đê hữu Ninh và từ K0+000 - K1+000 đê cửa sông Ninh với tổng chiều dài đắp con trạch 8.030m, kích thước rộng 1m, cao trình đỉnh trạch từ +3,50 – +3,70. Tuy nhiên các vị trí đê thấp đã được xử lý cấp bách đắp con trạch song vẫn chưa đảm bảo yêu cầu công tác phòng chống thiên tai.

- Giả định tình huống: Mực nước lũ dâng cao, gió to, kèm theo mưa lớn đồng thời xảy ra 2 sự cố:

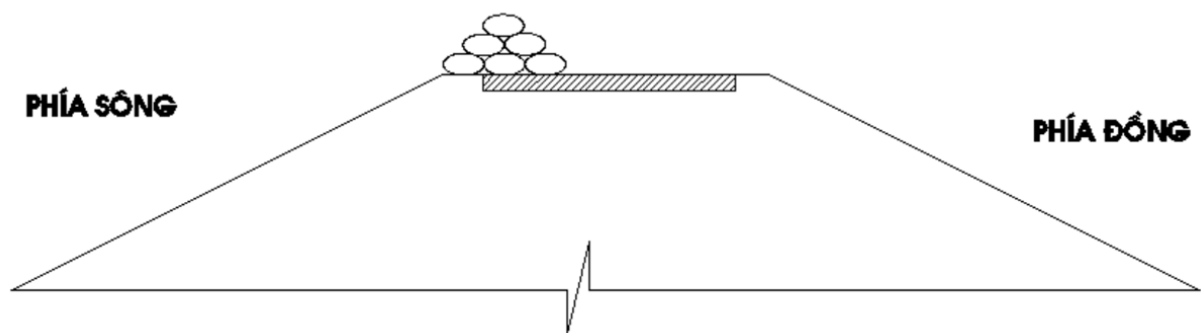
+ Tại vị trí K31+100 đê hữu Ninh mái đê phía sông bị sạt từ cao trình +1,46 đến +2,9; chiều dài hố sạt $L = 25\text{m}$, sâu trung bình 0,8m với diện tích hố sạt khoảng 75m^2 .

+ Tại các vị trí K31+800 đê Hữu Ninh (chiều dài $L = 20\text{m}$); K36+600 đê Hữu Ninh (chiều dài $L = 40\text{m}$) và K0+500 (Chiều dài $L = 40\text{m}$) đê cửa sông Hữu Ninh có cao trình đê thấp, nước sông tràn qua mặt đê, tổng chiều dài 3 đoạn bị nước tràn qua mặt đê là 100m.

b) Giải pháp kỹ thuật

- Đối với sự cố sạt lở mái đê tại K31+000 đê hữu Ninh: dùng cọc tre cắm cừ, phía trong dựng phen nửa sát hàng cọc cừ và dùng bao tải đất buộc lấp đầy hố sạt.

- Đối với sự cố nước tràn qua mặt đê tại các vị trí K31+800 đê Hữu Ninh (chiều dài $L = 20\text{m}$); K36+600 đê Hữu Ninh (chiều dài $L = 40\text{m}$) và K0+500 (Chiều dài $L = 40\text{m}$) đê cửa sông Hữu Ninh: Đắp nâng cao cao trình đỉnh đê bằng bao tải cát (chi tiết xem hình vẽ)



c) Chỉ đạo điều hành

- Thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh được giao nhiệm vụ phụ trách địa bàn trực tiếp chỉ đạo điều hành chung.

- Lãnh đạo UBND xã Nghĩa Sơn và Lãnh đạo UBND xã Hồng Phong được giao phụ trách địa bàn trực tiếp chỉ đạo công tác xử lý sự cố.

- Các đồng chí thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thủy lợi, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy Lợi, Trung tâm TVXD Nông nghiệp và PTNT được phân công nhiệm vụ trực tiếp hướng dẫn kỹ thuật để xử lý.

- Trụ sở Chỉ huy: UBND xã Nghĩa Sơn và UBND xã Hồng Phong.

d) Lực lượng

Giao Chủ tịch UBND xã Nghĩa Sơn phối hợp với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh Ninh Bình chịu trách nhiệm huy động lực lượng từ 200-240 người. Trong đó:

+ Lực lượng xung kích tại chỗ xã: 100-120 người.

+ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: 50-60 người.

+ Công an tỉnh Ninh Bình: 50-60 người.

- Tuyến đường cơ động:

+ UBND xã Nghĩa Sơn cách vị trí dự kiến xử lý 4,8km (*Có sơ họa tuyến đường cơ động lực lượng*);

+ UBND xã Hồng Phong cách vị trí xử lý 2,3km (*Có sơ họa tuyến đường cơ động lực lượng*).

- Thời gian huy động lực lượng kể từ thời điểm phát lệnh xử lý sự cố đến khi di chuyển đến vị trí xử lý: 40-60 phút. Người phát lệnh huy động lực lượng xử lý sự cố là Chủ tịch UBND xã Nghĩa Sơn hoặc Chủ tịch UBND xã Hồng Phong (Khi sự cố xảy ra trên địa bàn quản lý).

- Phương tiện di chuyển: Giao cho các đơn vị được huy động tự bố trí.

- Dụng cụ, trang thiết bị: Bảo đảm đầy đủ dụng cụ, trang bị theo biên chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

e) Vật tư, phương tiện

- Vật tư:

+ Đất: 300m³

+ Bao tải: 5.000 cái;

+ Dây buộc: 10 kg;

+ Cọc tre: 500 cọc;

+ Tre cây: 100 cây;

+ Phên nứa: 100m².

- Thời gian huy động vật tư: 40-60 phút kể từ thời điểm phát lệnh xử lý sự cố đến khi vận chuyển đến vị trí xử lý. Người phát lệnh huy động vật tư, phương tiện xử lý sự cố là Chủ tịch UBND xã Nghĩa Sơn và Chủ tịch UBND xã Hồng Phong.

- Đường vận chuyển:

+ Đất lấy tại bãi đất dự trữ của Công ty thương mại cổ phần Đức Lâm (địa chỉ tại thôn Đò Mười, xã Nghĩa Sơn) (Có sơ họa tuyến đường vận chuyển).

+ Bao tải lấy tại Kho vật tư dự trữ tại Hạt Quản lý đê Nghĩa Hưng (Có sơ họa tuyến đường vận chuyển).

+ Cọc tre, tre cây: Lấy của các Chủ đại lý tại Xóm 6, xã Nghĩa Sơn (Có sơ họa tuyến đường vận chuyển)

- Phương tiện giao cho Chủ tịch xã Nghĩa Sơn và Chủ tịch UBND xã Hồng Phong huy động, bao gồm:

+ Máy đào: 5 chiếc

+ Ôtô tải (≤ 12 tấn): 20 chiếc

- Kinh phí thực hiện ước tính 150.000.000 đồng.

e) Hậu cần

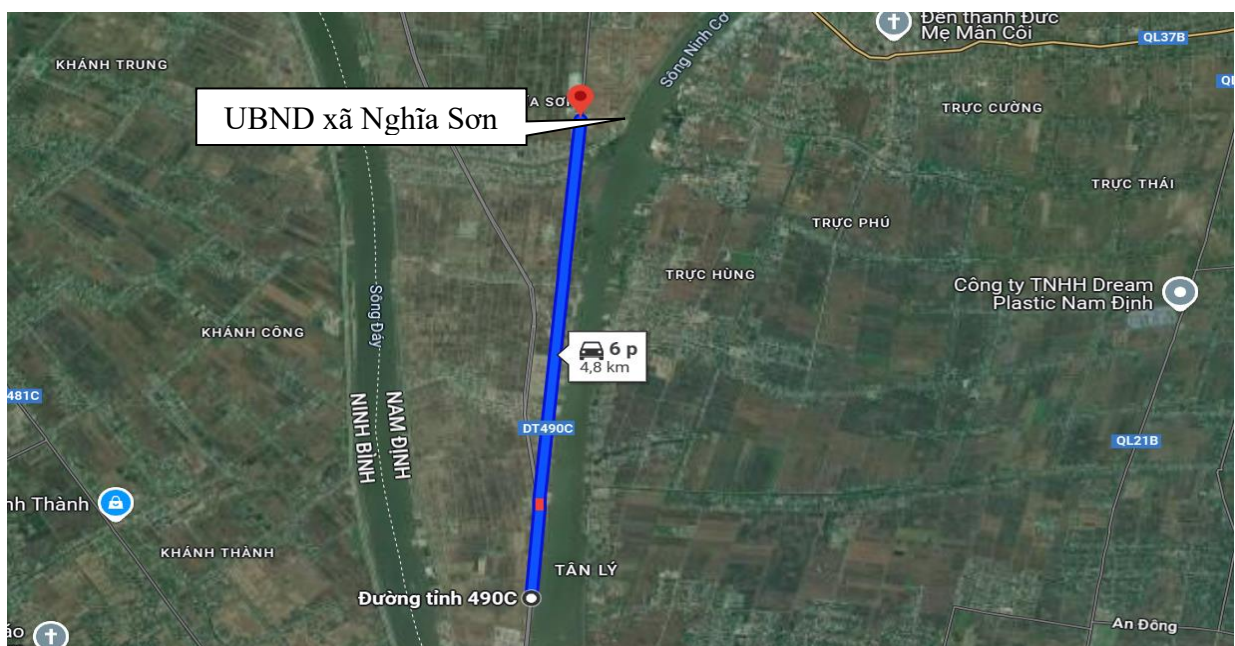
- Lực lượng Công an, Quân đội tăng cường bảo đảm lương thực, thực phẩm theo quy định.

- Các lực lượng khác khi huy động được hưởng chế độ theo các quy định của pháp luật.

- Trong quá trình làm nhiệm vụ: Giao UBND xã Nghĩa Sơn và Chủ tịch UBND xã Hồng Phong phối hợp với các đơn vị được giao nhiệm vụ bảo đảm nhu yếu phẩm cần thiết cho lực lượng tham gia xử lý.

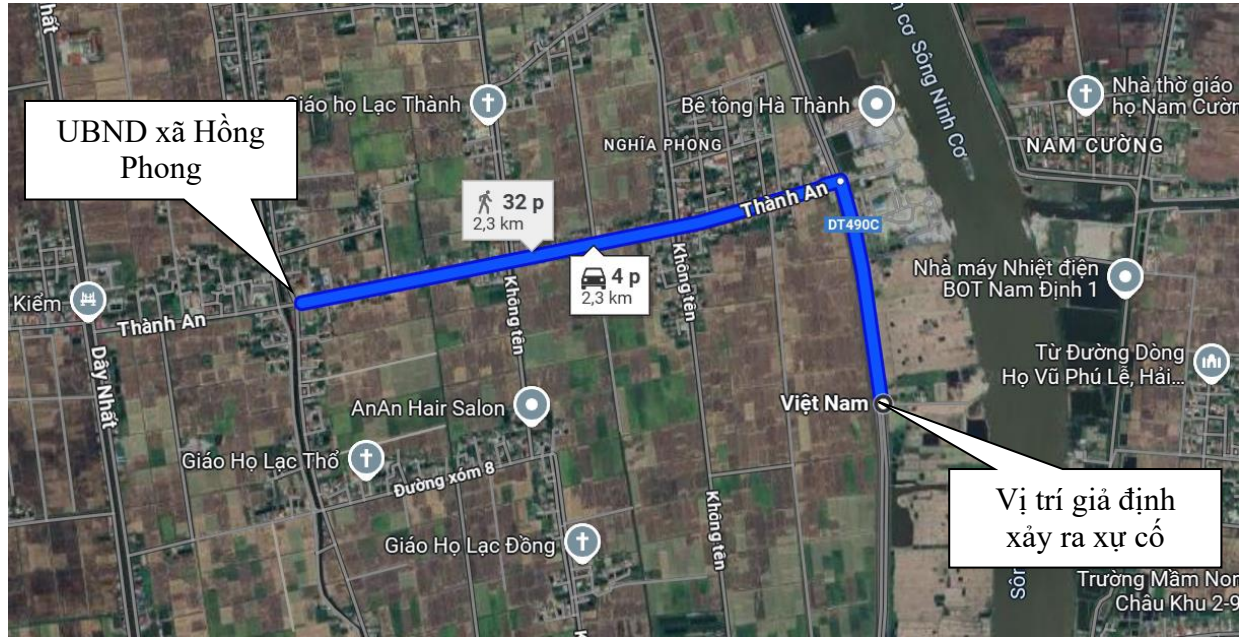
g) Trường hợp sự cố xảy ra lớn hơn so với giả định dẫn đến nhu cầu huy động vật tư, phương tiện vượt quá khả năng của xã thì Chủ tịch UBND xã báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh để huy động các xã lân cận: xã Nghĩa Phong, xã Quỹ Nhất, xã Nghĩa Hưng, xã Quang Hưng (đề nghị các xã Nghĩa Phong, xã Quỹ Nhất, xã Nghĩa Hưng, xã Quang Hưng sẵn sàng chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị để phối hợp xử lý).

Sơ họa tuyến đường cơ động lực lượng từ UBND xã Nghĩa Sơn

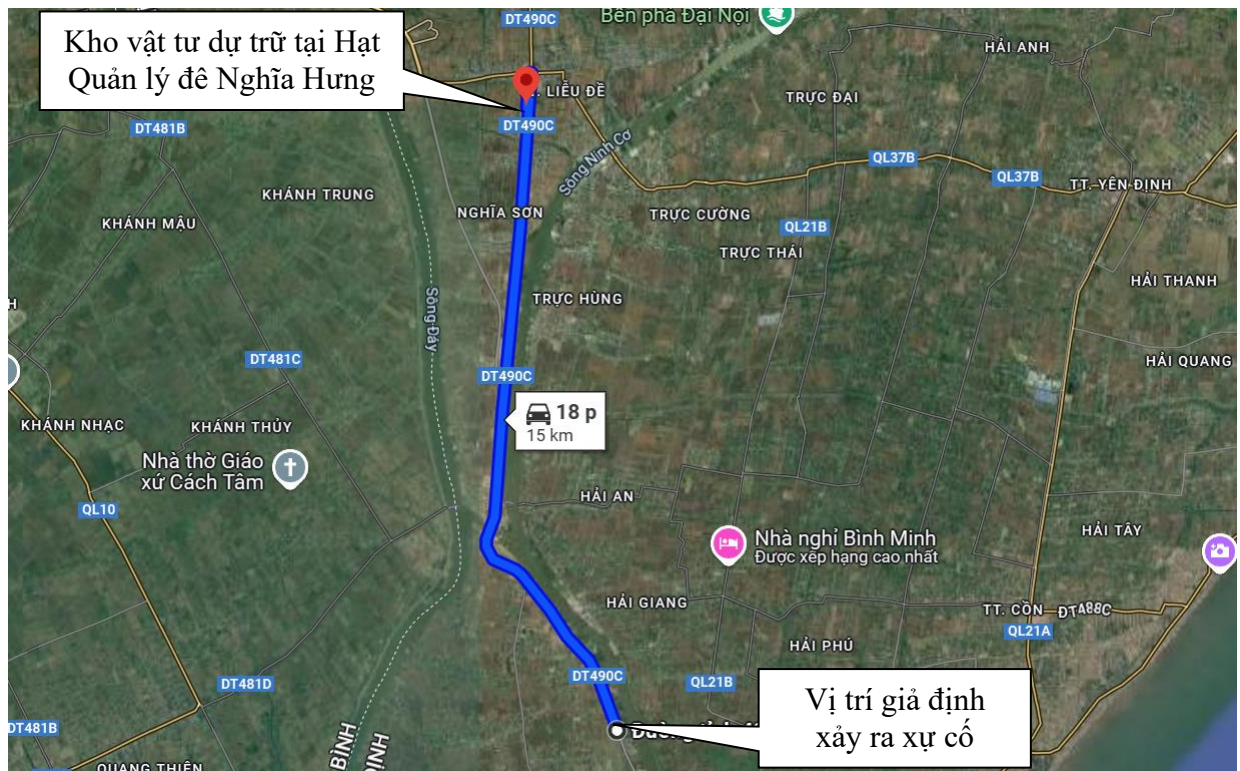


Vị trí giả định
xảy ra sự cố

Sơ họa tuyến đường cơ động lực lượng từ UBND xã Hồng Phong



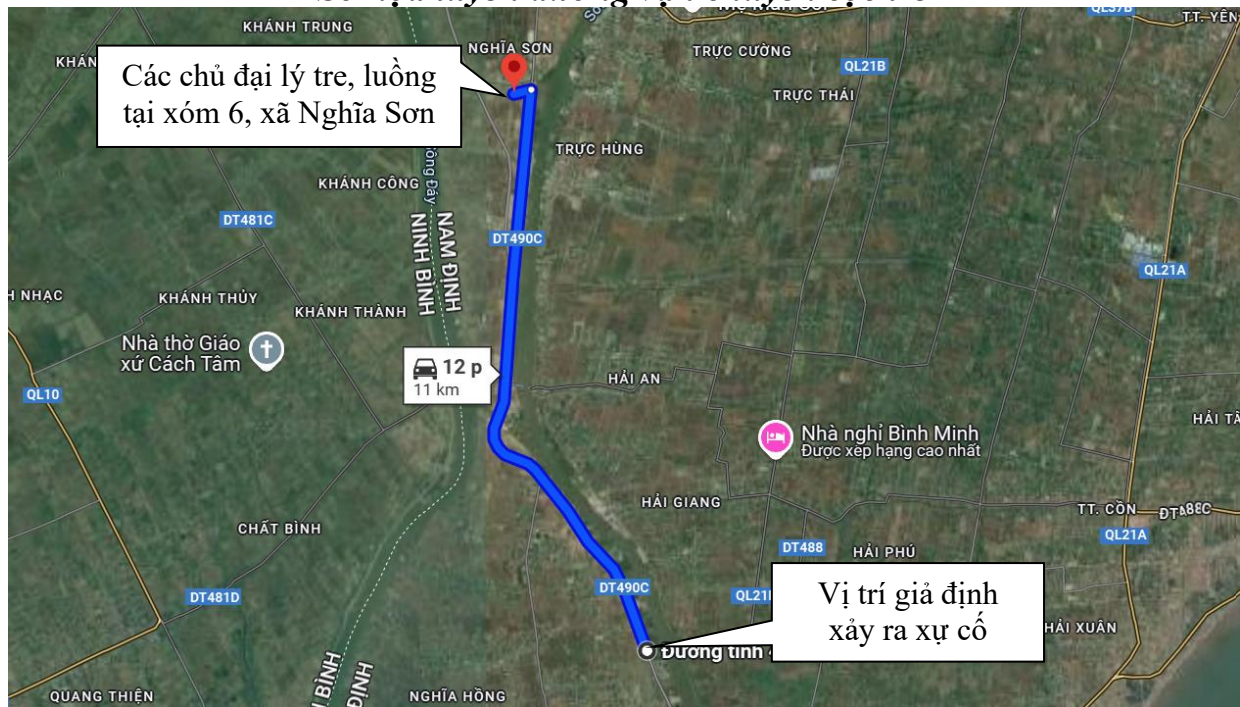
Sơ họa tuyến đường vận chuyển bao tải



Sơ họa tuyến đường vận chuyển đất



Sơ họa tuyến đường vận chuyển cọc tre



2.6. Phương án hộ đê bảo vệ trọng điểm Cổng Mộc Nam tương ứng K123+050 đê hữu Hồng thuộc địa bàn phường Duy Tân.

a) Đặc điểm, tình hình

Hiện trạng đoạn đê qua vị trí cổng: cao trình mặt đê là +10,0m, bề rộng mặt đê B = 6,0m, hệ số mái đê phía sông m = 2,0, mái đê phía đồng m = 2,8. Mực nước lũ thiết kế đê tại khu vực cổng: +8,59m.

Mức nước báo động lũ tại trạm thủy văn Hung Yên tương ứng K127 đề hữu Hồng: Cấp I: 5,5, cấp II: 6,3, cấp III: 7,0.

Cổng lấy nước Mộc Nam được xây dựng từ năm 1968. Cổng dài 46,9m (thân cổng dài 38,4m) gồm 3 tầng 9 cửa có kích thước $3 \times (1,2 \times 2)$ m và $6 \times (1,2 \times 1,2)$ m. Cánh cổng bằng thép, đóng mở bằng tay, cao trình đáy (+1,00), cao trình đỉnh (+3,05). Cổng có nhiệm vụ lấy nước sông Hồng phục vụ sản xuất nông nghiệp cho 05 xã, phường quanh khu vực. Đầu năm 2001 cổng đã được nạo vét, khám nghiệm và tu sửa trát chít lại các khớp nối ở đáy và thân cổng. Khoan 3 lỗ thông hơi, khoan phụt vữa gia cố 2 bên mang cổng bằng vữa xi măng và bột sét công nghiệp. Năm 2011 cổng được xử lý thấm bằng công nghệ Jet-Grouting.

Do cổng được xây dựng từ lâu, công trình đã xuống cấp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn vì vậy cần đặc biệt quan tâm và xây dựng phương án, kịp thời ứng cứu đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ năm 2025.

Giả định tình huống:

- Tình huống thứ 1: Khi có lũ, mực nước đến báo động I, II. Cánh cổng bị kênh, không kín nước hoặc nước bị rò rỉ nhiều.
- Tình huống thứ 2: Khi có lũ cao mực nước từ báo động II, III. Xảy ra hiện tượng mạch sủi, lỗ phụt trong lòng cổng và nước rò rỉ hai bên mang cổng.
- Tình huống thứ 3: Khi có lũ cao trên báo động III hoặc vượt tần suất thiết kế. Cổng xảy ra tổ hợp nhiều sự cố có nguy cơ mất an toàn phải hoành triệt cổng.

b) Giải pháp kỹ thuật

* **Tình huống thứ 1:** Khi có lũ, mực nước đến báo động I, II. Cánh cổng bị kênh, không kín nước hoặc nước bị rò rỉ nhiều.

- Trong quá trình vận hành: Đơn vị quản lý phải thường xuyên tiến hành kiểm tra hệ ty van, hệ thống đóng mở để cánh cổng làm việc bình thường. Nếu không làm việc bình thường thì xác định có vật cản dưới đáy và tiến hành tháo dỡ các vật rắn ở đáy cổng. Phải đảm bảo cổng luôn hoạt động bình thường.

- Khi cửa cổng đóng không hết do vật cản: tiến hành đóng lên đóng xuống nhiều lần cho dòng nước chảy xiết trôi vật cản ở đáy. Nếu vật rắn vẫn chưa trôi, đóng chặt cửa phai lớp hai phía ngoài. Lúc này mực nước tĩnh trong cổng bằng mực nước hạ lưu, dùng người lặn xuống kiểm tra vật cản đáy cổng, dọn sạch đáy và khe phai sát đáy.

- Khi cánh cổng đóng không kín: Đóng phai phía đồng, nâng mực nước sau cửa cổng để giảm chênh lệch mức nước trước và sau cửa cổng. Khi đóng phai chú ý không nên đóng kín để tránh cổng bị tức hơi.

+ Buộc những bó rơm, rạ vào đầu cây tre (luồng) đứng trên cầu công tác đưa những bó rơm rạ vào chỗ kênh và khe hở ở cánh cổng.

+ Sau đó thả bao tải đất từ hai bên hèm cổng vào giữa sát cửa cổng phía thượng lưu để bịt dòng chảy (bao tải đất chỉ chứa $\frac{2}{3} \div \frac{3}{4}$ miệng bao, miệng bao được buộc bằng dây mềm chắc. Đất cho vào bao tải là đất thịt nặng hoặc đất sét pha, cho đất vào từng lớp và dùng gốc tre thực hay đầm, thực vừa phải không cần kỹ).

- Dự kiến vật tư, phương tiện để xử lý:

+ Bao tải: 1.000 bao, Dây buộc: 2,0kg.

+ Đất (hoặc cát đen) dùng để đóng bao: 30,0m³, Tre: 10 cây.

+ Ô tô 5 ÷ 10 tấn: 3 ÷ 5 xe, máy xúc: 1 xe; Cuốc, xẻng: 50 cái.

* **Tình huống thứ 2:** Khi có lũ cao mực nước từ báo động II, III. Xảy ra hiện tượng mạch sủi, lỗ phụt trong lòng cống và nước rò rỉ hai bên mang cống.

Nguyên tắc xử lý: ngăn không cho vôi nước mang đất trong nền đê, thân đê, đáy cống ra.

* *Hiện tượng mạch sủi, lỗ phụt trong lòng cống:*

- Khi lỗ sủi ở trong lòng cống thì có thể đóng bít tấm phai bên đồng, nếu nước còn sủi lên mạnh thì tiến hành đắp đập dâng nước ở hạ lưu cống.

- Nếu ở trong đồng nước không sâu, thời gian, vật liệu, nhân lực cho phép thì tiến hành làm tầng lọc ở phía đồng hoặc trong lòng cống (chỗ có mạch sủi) là an toàn nhất.

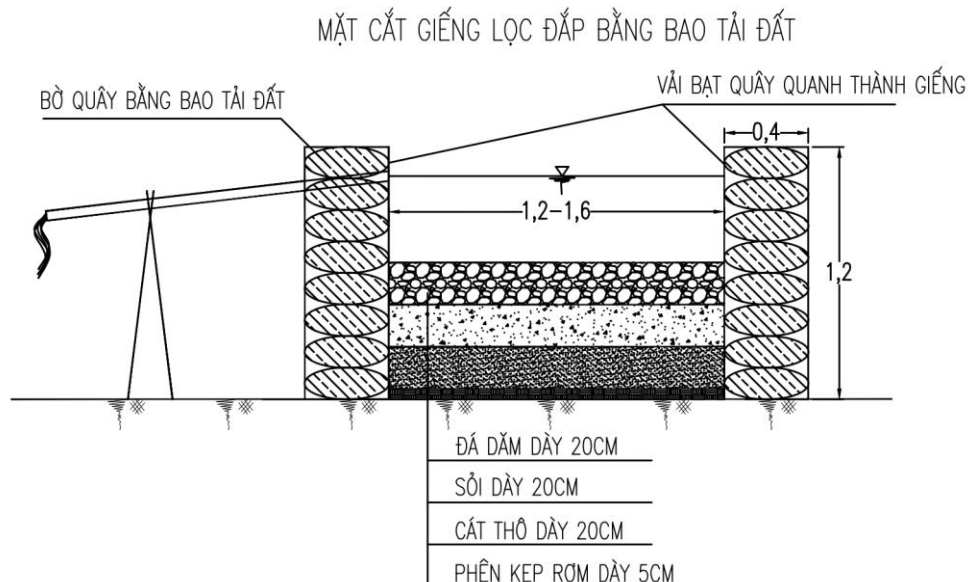
- Khi tấm đan hay thân cống bị hỏng, nước chảy qua các chỗ hỏng đó vào trong lòng cống để ra phía đồng, phải cấp tốc dùng bao tải, bao cói đựng đất hoành triệt cống. Tùy theo tình hình cụ thể mà đắp hoành triệt đủ để bịt tắc dòng chảy.

* *Nước rò rỉ hai bên mang cống:*

Dùng bao tải đất thi công giếng lọc: Cho đất, cát vào bao tải sau đó đặt bao tải chồng lên nhau tạo thành thành giếng có đường kính từ (1,2 ÷ 1,6)m cao 1,2m, thành giếng có bán kính cách bờ lỗ sủi từ (0,5 ÷ 0,6)m trước khi đặt bao tải đất làm thành giếng thì phải làm phẳng đáy và vệ sinh cửa ra của vôi nước, sau khi đắp thành giếng xong phải lấy bạt quây quanh thành giếng tránh nước rò rỉ qua thành giếng sau đó bố trí vật liệu để phân bố lưu tốc tránh tắc khi đổ vật liệu lọc. Sau đó làm máng dẫn nước ra phía đồng nước ra là nước trong thì đạt yêu cầu.

- **Dự kiến vật tư, phương tiện để xử lý:**

* Tính toán khối lượng vật tư cho 01 giếng lọc:



- + Đất làm thành giếng: $3,14 \times (1,22 - 0,82) \times 1,2 = 3,0\text{m}^3$
- + Bao tải đất kích thước $(0,2 \times 0,4 \times 0,6)\text{m}$ đóng $\frac{3}{4}$ bao: $3,0/0,036 = 85$ cái.
- + Vật liệu lọc: Cát thô; Sỏi; Đá dăm: $(3,14 \times 0,82) \times 0,2 = 0,4\text{m}^3$.
- + Phên kẹp rom: $3,0\text{m}^2$
- + Vải bạt: $10,0\text{m}^2$
- Dự kiến vật tư, phương tiện cho 03 giếng:
- + Bao tải: 300 bao, Dây buộc: $1,0\text{kg}$.
- + Đất (hoặc cát đen) dùng để đóng bao: $10,0\text{m}^3$.
- + Cát thô, Sỏi, Đá dăm: $2,0\text{m}^3$.
- + Vải bạt: 50m^2 .
- + Tre: 50 cây.
- + Đất đắp đập hạ lưu: 800m^3 .
- + Ô tô $5 \div 10$ tấn: $3 \div 5$ xe, máy xúc: 2 xe.
- + Cuốc, xẻng: 50 cái.

*** Tình huống thứ 3:** Khi có lũ cao trên báo động III hoặc vượt tần suất thiết kế. Công xảy ra tổ hợp nhiều sự cố có nguy cơ mất an toàn phải hoành triệt cống.

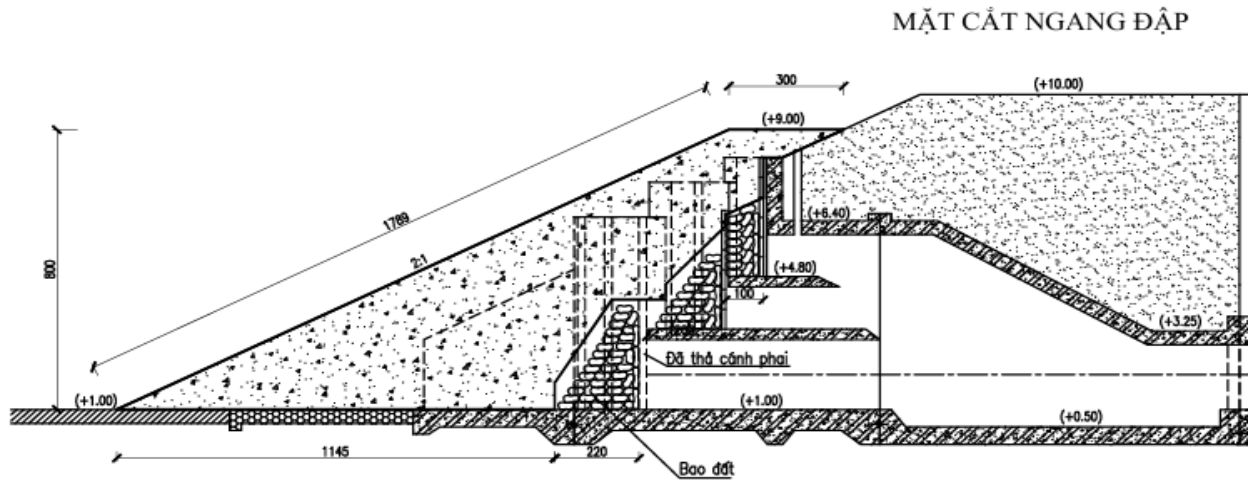
Trong quá trình quản lý, khi có dự báo lũ lên (có xu hướng trên báo động III hoặc vượt tần suất thiết kế), trường hợp không có nhu cầu lấy nước, đơn vị quản lý khai thác tiến hành thả các cánh phai phía hạ lưu (hệ thống cánh phai hiện đang được bảo quản tại kho vật tư dự trữ Hạt Quản lý đê Duy Tiên).

Khi tình huống xảy ra tiến hành xử lý theo các bước như sau:

- Bước 1: Dùng các cọc tre đực hoặc gỗ tựa vào đỉnh cống, hoặc làm khung giả thả xuống. Theo thứ tự thả các bó rom có đường kính $(0,4 \div 0,6)\text{m}$ và thả bao tải đất chặn cửa cống để hạn chế thấm, dòng chảy qua cống.

- Bước 2: Đắp đập bằng đất đá hỗn hợp ngay trước thượng lưu cống, nối hai bờ kênh, quy mô bề mặt 3m , cao trình $+9,0\text{m}$ (báo động III: $+7,0\text{m}$, mực nước lũ thiết kế $+8,59\text{m}$), mái đập thượng lưu $m=2$ (do cao trình bờ kênh phía thượng lưu chỉ từ $+(5,5 \div 6,0)\text{m}$ thấp hơn cao trình mực nước lũ thiết kế, ngoài ra không có hướng di chuyển phù hợp).

- Dự kiến vật tư, phương tiện để xử lý:



Thể tích đập: $3 \times 6 \times (48 + 24) / 2 + 3 \times 2 \times (18 + 10) / 2 = 732 \text{m}^3$.

+ Khối lượng đất đá đắp đập: $732 \times 1,1 = 805 \text{m}^3$.

- Dự kiến vật tư, phương tiện:

+ Bao tải: 5.000 bao, Dây buộc: 10,0kg.

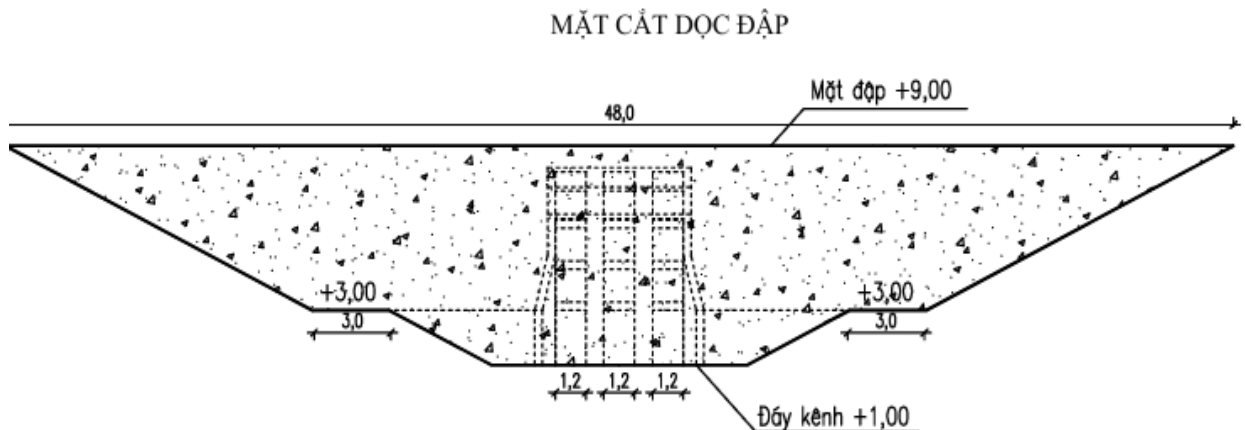
+ Đất (hoặc cát đen) dùng để đóng bao: $200,0 \text{m}^3$.

+ Đất đá đắp đập: 1.000m^3 .

+ Tre: 50 cây.

+ Ô tô 5 ÷ 10 tấn: 10 xe, máy xúc: 4 3 xe; Cuốc, xẻng: 100 cái.

c) Chỉ đạo điều hành



- Thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh được giao nhiệm vụ phụ trách địa bàn trực tiếp chỉ đạo điều hành chung.

- Lãnh đạo UBND phường Duy Tân trực tiếp chỉ đạo công tác xử lý sự cố.

- Các đồng chí thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thủy lợi, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy Lợi Hà Nam được phân công nhiệm vụ trực tiếp hướng dẫn kỹ thuật để xử lý.

- Trụ sở Chỉ huy: Tại trụ sở Hạt Quản lý đê Duy Tiên.

d) Lực lượng

Giao Chủ tịch UBND phường Duy Tân phối hợp với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh Ninh Bình chịu trách nhiệm huy động lực lượng từ 250-290 người. Trong đó:

+ Lực lượng xung kích tại chỗ phường: 100-120 người.

+ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: 90-100 người.

+ Công an tỉnh Ninh Bình: 60-70 người.

- Tuyến đường cơ động: Tập kết tại Hạt Quản lý đê Duy Tiên - phường Duy Tân cách vị trí xử lý 0,04km (*Có sơ họa đường cơ động*)

- Thời gian huy động lực lượng kể từ thời điểm phát lệnh xử lý sự cố đến khi di chuyển đến vị trí xử lý: 40-60 phút. Người phát lệnh huy động lực lượng xử lý sự cố là Chủ tịch UBND phường Duy Tân (Khi sự cố xảy ra trên địa bàn quản lý).

- Phương tiện di chuyển: Giao cho các đơn vị được huy động tự bố trí.

- Dụng cụ, trang thiết bị: Bảo đảm đầy đủ dụng cụ, trang bị theo biên chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

e) Vật tư, phương tiện chính

* ***Vật tư tại chỗ:*** Khi xảy ra sự cố huy động các vật tư dự trữ những nơi thuận tiện cho việc ứng cứu cụ thể như sau:

- Đất dự trữ: 2.278,73m³, địa bàn phường Duy Tân để tại các vị trí: K121+000: 835,05m³, K122+200: 663,53m³, K123+200: 780,16m³.

- Đá hộc dự trữ: 993,08m³, địa bàn phường Duy Tân để tại các vị trí: K120+000: 390,63m³, K123+350: 602,45m³.

- Đá (1×2) dự trữ: K123+350: 161,15m³ tại phường Duy Tân.

* ***Vật tư tại kho vật tư Hạt Quản lý đê Duy Tiên (tại K123+050).***

- Cánh phai dự phòng: 72 cánh.

- Vải lọc: 1.000m²

- Bạt chống sóng: 8.300m².

- Bạt chống thấm: 2.800m².

* UBND phường Duy Tân chuẩn bị các vật tư khi cần huy động ngay bao gồm:

- Bao tải: 2.000 bao để tại trụ sở UBND.

- Cát vàng: 20m³.

- Tre cây: 100 cây tre chắm bụi có hợp đồng với các hộ dân.

* Công ty TNHH một thành viên KTCTTL tỉnh Hà Nam chuẩn bị các vật tư khi cần huy động ngay bao gồm:

Vật tư PCLB tập kết tại kho của XN: Bao tải: 1000 cái; Mai: 18 cái; Cuốc: 20 cái; Xẻng: 20 cái; Thùng: 37 cái.

* Các xã chuẩn bị vị trí lấy đất ở gần đê khi cần sẽ sử dụng ngay:

Phường Duy Tân: 3.000 m³ (2.000 m³ Dự kiến lấy tại vị trí sân kho thôn Lảnh Trì, cự ly 1,0km; 1.000 m³ Dự kiến hợp đồng với Xí nghiệp gạch Mộc Bắc, tại vị trí: thôn Hoàn Dương, cự ly 3,5km), phường Duy Tiên: 1.000 m³ (Dự kiến lấy tại vị trí: Bãi đất màu thôn Từ Đài, cự ly 0,6km). Trong quá trình xử lý khi cần thiết sẽ sử dụng vật tư dự trữ CLB của tỉnh trên tuyến.

***) Phương tiện tại chỗ:** Khi xảy ra sự cố, vận chuyển đất, đá tại các bãi vật tư dự trữ đê bằng Ô tô 5- 10 tấn, máy xúc:

- Phường Duy Tân: 10 xe ô tô, 02 máy xúc.

- Phường Duy Tiên: 05 xe ô tô, 01 máy xúc.

Đường vận chuyển

Đường vận chuyển tiếp cận vị trí trọng điểm theo hai hướng:

- Các nguồn vật tư, phương tiện trên địa bàn phường Duy Tân: di chuyển từ vị trí tập kết dọc theo đê hữu Hồng đến tập trung tại phía trước kho vật tư Hạt Quản lý đê Duy Tiên (tại K123+050) sau đó vận chuyển đến vị trí xảy ra sự cố.

- Các nguồn vật tư, phương tiện trên địa bàn phường Duy Tiên di chuyển từ vị trí tập kết dọc theo đê hữu Hồng đến tập trung tại phía trước trụ sở UBND Xã Mộc Nam cũ: sau đó vận chuyển đến vị trí xảy ra sự cố.

- Kinh phí thực hiện ước tính: 150.000.000 đồng.

f) Hậu cần

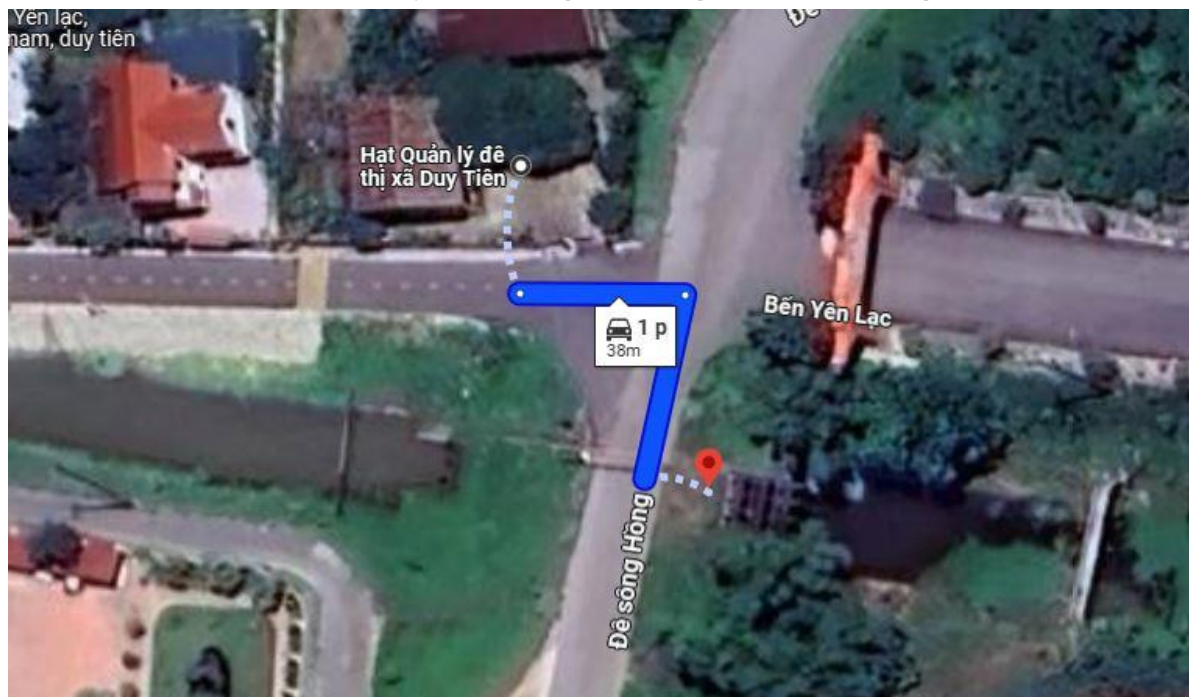
- Lực lượng Công an, Quân đội tăng cường bảo đảm lương thực, thực phẩm theo quy định.

- Các lực lượng khác khi huy động được hưởng chế độ theo các quy định của pháp luật.

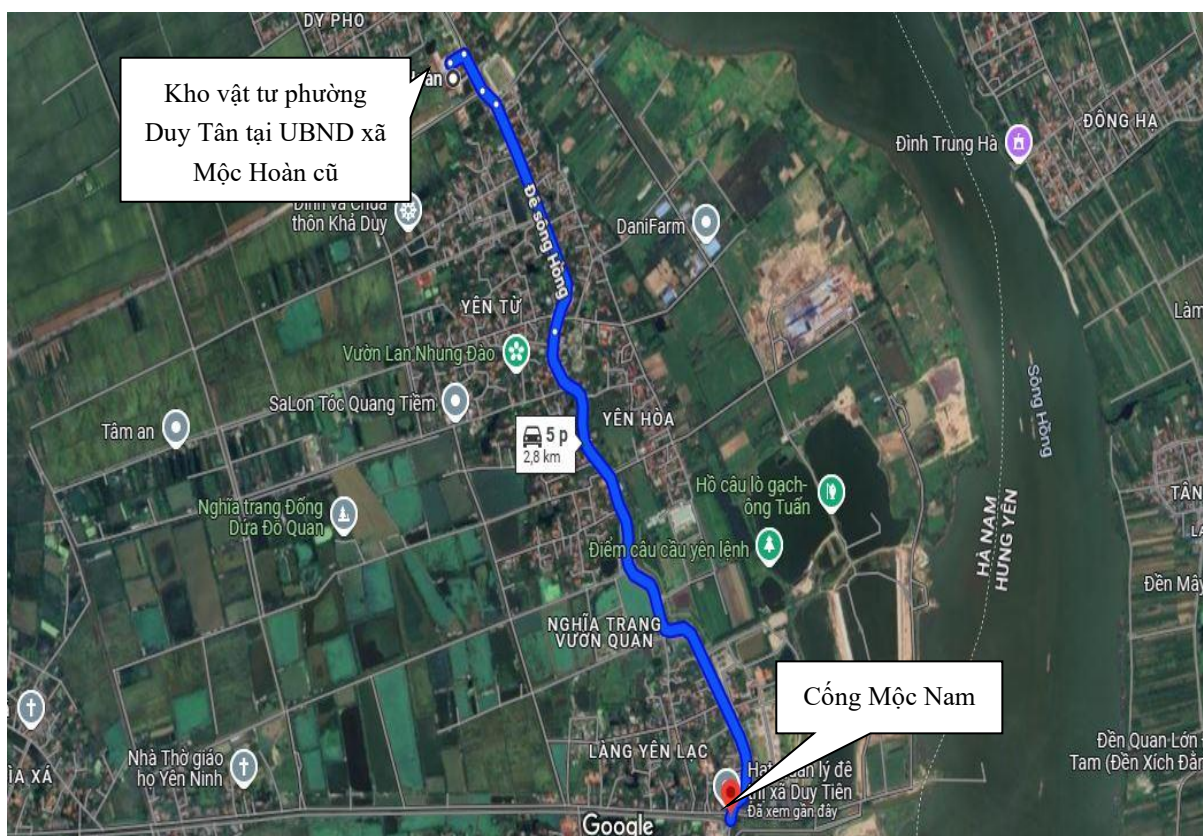
- Trong quá trình làm nhiệm vụ: Giao UBND phường Duy Tân phối hợp với các đơn vị được giao nhiệm vụ bảo đảm nhu yếu phẩm cần thiết cho lực lượng tham gia xử lý.

g) Trường hợp sự cố xảy ra lớn hơn so với giả định dẫn đến nhu cầu huy động vật tư, phương tiện vượt quá khả năng của xã thì Chủ tịch UBND xã báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh đề huy động các xã lân cận: phường Duy Tiên, phường Đồng Văn, phường Duy Hà (đề nghị phường Duy Tiên, phường Đồng Văn, phường Duy Hà sẵn sàng chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị để phối hợp xử lý).

Sơ họa tuyến đường cơ động của lực lượng



Sơ họa tuyến đường vận chuyển bao tải, cát vàng, tre cây



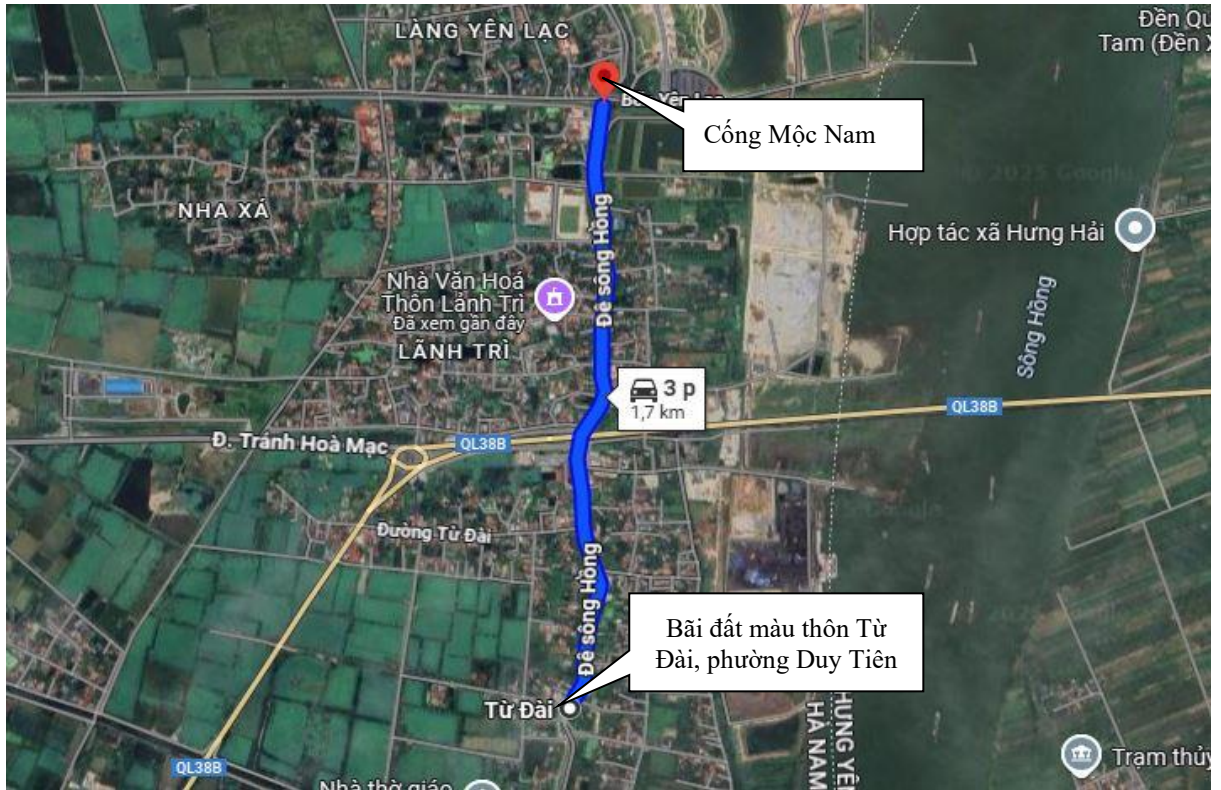
Sơ họa tuyến đường vận chuyển cánh phai, vải lọc, bạt chống sóng, bạt chống thấm



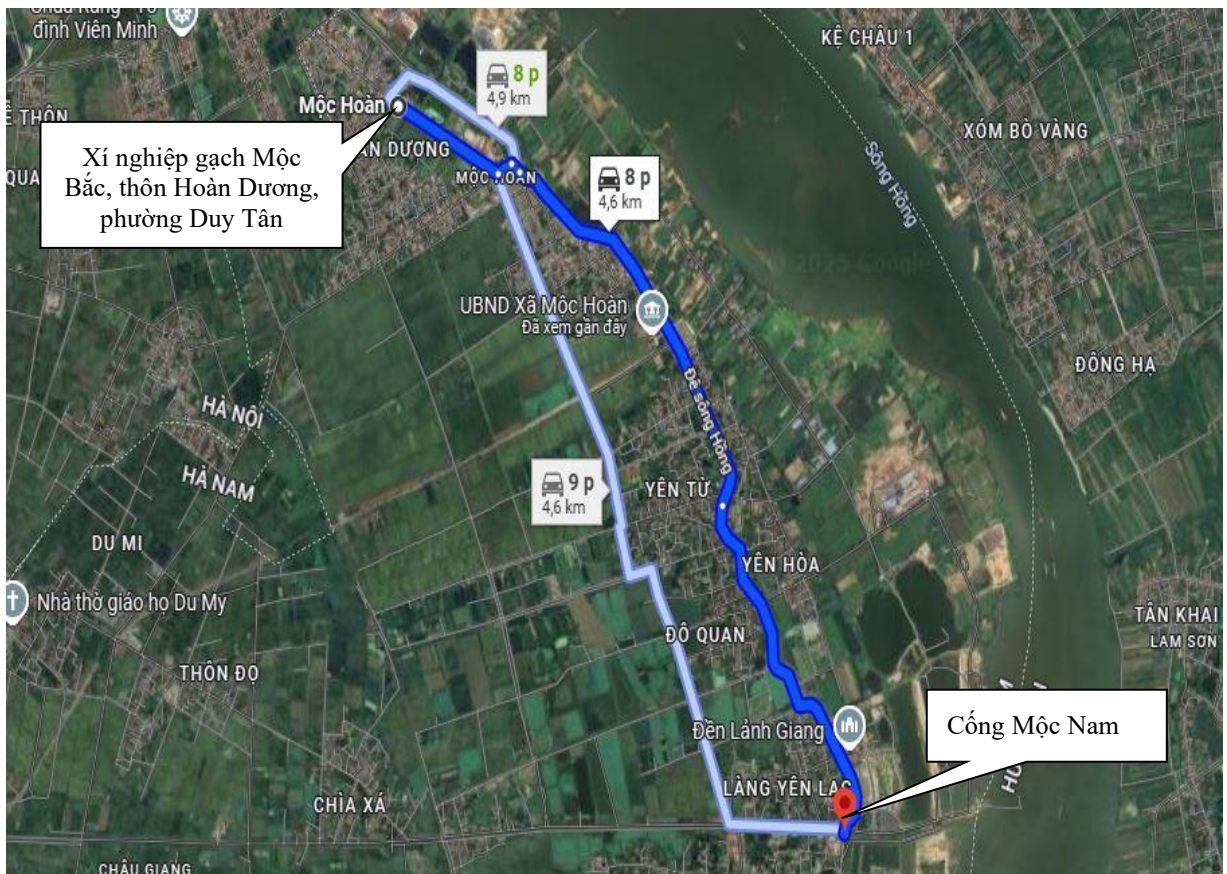
Sơ họa tuyến đường vận chuyển đất



Sơ họa tuyến đường vận chuyển đất



Sơ họa tuyến đường vận chuyển đất



2.7. Phương án hộ đê bảo vệ trọng điểm Cụm công trình đầu mối cống, âu thuyền Tắc Giang tương ứng K129+420-K129+530 đê hữu Hồng phường Duy Tiên, xã Lý Nhân, xã Nam Xang.

a) Đặc điểm, tình hình

Cụm công trình đầu mối cống, âu thuyền Tắc Giang tương ứng từ K129+420 - K129+530 đê hữu Hồng thuộc địa bàn phường Duy Tiên và xã Lý Nhân được khởi công xây dựng từ tháng 6/2007 đến tháng 4/2010 hoàn thành có cao trình mặt đê là (+9,69)m, bề rộng mặt đê B= (5,0 ÷ 6,0)m, hệ số mái đê phía sông m = 1,8, mái đê phía đồng m = 2,8. Mục nước lũ thiết kế tại khu vực cống là (+8,13)m.

Mức nước báo động lũ tại trạm thủy văn Hưng Yên tương ứng K127+000 đê hữu Hồng: Cấp I: 5,5m; cấp II: 6,3m; cấp III: 7,0m.

Sự cố đã xảy ra và phương án xử lý:

- Vào lúc 5 giờ 30 phút ngày 01/8/2012 công trình đã xảy ra sự cố, thời điểm xảy ra sự cố mực nước thượng lưu cống (+5,0)m; mực nước hạ lưu cống: (+2,6)m; phía hạ lưu tường ngoặt sau sân tiêu năng có hiện tượng đùn, sủi mạnh, nước đục (lúc này cống và âu thuyền đang đóng), gian nhà để tủ điện điều hành cống bị lún nghiêng, đến 10 giờ toàn bộ nhà lắp đặt tủ điện vận hành cống bị sụt hoàn toàn xuống hố xói riêng phần thân cống và âu thuyền vẫn ổn định. Các biện pháp xử lý sự cố tại cụm công trình được hoàn thiện vào cuối năm 2015.

- Ngày 20/8/2020 do ảnh hưởng chênh lệch mực nước 0,9m (thượng lưu cống +3,85m; hạ lưu cống +2,95m) xảy ra hiện tượng rò rỉ nước qua hệ thống cửa van cống Tắc Giang từ thượng lưu (sông Hồng) về hạ lưu (sông Châu Giang). Vụ Quản lý đê điều, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nam kiểm tra, yêu cầu xử lý sự cố. Công ty TNHH một thành viên KTCTTL tỉnh Hà Nam, Hạt QLĐ thị xã Duy Tiên và thị xã Duy Tiên đã tiến hành kiểm tra và xác định nguyên nhân xảy ra sự cố: do xây dựng và lắp đặt hệ thống máy đóng mở VĐ20 chưa đạt độ chính xác cao nên khi vận hành đóng mở cống, cánh cống lên xuống không đều gây ra hiện tượng cánh cống không xuống được sát đáy. Đơn vị thực hiện kiểm tra lặn và xử lý sự cố; tiến hành hoành triệt cánh cống, tháo dỡ, kiểm tra, cân chỉnh lại tất cả bộ phận đóng mở, ngày 01/9/2020 đã xử lý xong và hoàn thiện. Sau khi xử lý toàn bộ cánh cống của 3 cửa đã được đóng kín, không có hiện tượng rò nước.

- Năm 2024, do ảnh hưởng của bão của bão số 03 gây mưa, lũ. Mực nước sông Hồng vượt báo động III: 0,5m (tại Hưng Yên +7.50) gây ra hiện tượng rò nước qua cửa van cống Tắc Giang. Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nam kiểm tra, yêu cầu xử lý sự cố. Công ty TNHH một thành viên KTCTTL tỉnh Hà Nam, Hạt QLĐ thị xã Duy Tiên và thị xã Duy Tiên đã tiến hành kiểm tra (thuê thợ lặn) và xác định nguyên nhân xảy ra sự cố đồng thời chỉ đạo đóng phai phụ phía thượng lưu Âu. Sau khi xử lý cửa van cống không còn hiện tượng rò nước.

Về công tác cải tạo, xử lý, củng cố:

- Năm 2021 đã thực hiện Dự án: Xử lý cấp bách cống và âu thuyền Tắc Giang tại K129+420 đê hữu Hồng, tỉnh Hà Nam, với tổng mức đầu tư: 25 tỷ đồng từ nguồn vốn Ngân sách Trung ương. Quy mô và giải pháp chủ yếu như sau: khoan phụt tạo màn chống thấm xung quanh mang cống, dọc thân đê, nền đê, nền cống, nền âu thuyền và phụt bù nền sân thượng lưu, đáy cống hạ lưu và bể tiêu năng; Đóng cừ thép Larsen-IV 2 bên thượng lưu và hạ lưu cống; Bổ sung khớp nối bằng tấm cao su kín nước và vật liệu chống thấm tại vị trí tiếp giáp giữa tường cánh, sân thượng lưu và thân cống.

- Năm 2022 đã thực hiện Dự án: Duy tu, bảo dưỡng đê điều đã sửa chữa thay thế hệ thống máy đóng mở vận hành cửa van âu thượng.

- Năm 2023 đã thực hiện Dự án: Duy tu, bảo dưỡng đê điều đã sửa chữa hệ thống máy đóng mở vận hành cửa van tầng 1 phía thượng lưu cống.

- Dự án thành phần số 16: Xây dựng bổ sung công trình phục vụ phòng chống lụt bão, kết hợp giao thông đê hữu Hồng khu vực thượng lưu cống âu Tắc Giang, tỉnh Hà Nam. Sơ bộ tiến độ thi công đến ngày 05 tháng 4 năm 2025 như sau: (1) Về hạng mục cống: Đã thi công xong phần móng, hiện đang thi công tường cống đến cao trình +3,2m; (2) Về hạng mục xây dựng tuyến đê trên bãi sông: Đã khoan phụt, đắp hoàn thiện đến cao trình +8,5m phía huyện Lý Nhân và đến cao trình +4,5m phía thị xã Duy Tiên. Theo báo cáo của Chủ đầu tư dự kiến đến 31 tháng 5 năm 2025 sẽ hoàn thành thi công phần cống, tuyến đê mới hoàn thành đến cao trình +8,5m.

Qua đánh giá hiện trạng hệ thống công trình và quá trình theo dõi, quản lý cũng như thực tế sự cố đê điều đã xảy ra. Xác định đây là trọng điểm xung yếu cần phải xây dựng phương án bảo vệ đảm bảo an toàn cho hệ thống công trình trong mùa mưa bão năm 2025.

Giả định tình huống:

- Tình huống thứ 1: Các cửa cống, âu bị sự cố đóng không hết do vật cản hoặc cánh cửa cống bị kênh.

- Tình huống thứ 2: Khi có lũ, chênh lệch mức nước thượng, hạ lưu lớn, hạ lưu xuất hiện đùn, sủi mạnh hoặc khi có lũ cao trên báo động III, vượt tần suất thiết kế, Cống xảy ra tổ hợp nhiều sự cố, cống, âu thuyền có nguy cơ mất an toàn.

b) Giải pháp kỹ thuật

* **Tình huống thứ 1:** Các cửa cống, âu bị sự cố đóng không hết do vật cản hoặc cánh cửa cống bị kênh.

Trường hợp vật cản là chất rắn: Gỗ, gạch đá ở dưới đáy cống.

- Nguyên nhân: Do mở cống để lấy nước, gạch, đá, gỗ.. từ thượng nguồn trôi theo dòng nước khi đóng cánh cống bị cản bởi các vật này.

- Hiện tượng: Cửa van (cánh cống) đóng không tới đáy, độ hở lớn hay nhỏ

phụ thuộc vào kích thước vật cản. Lúc này nước rò rỉ mạnh về phía hạ lưu cống.

- Trình tự thực hiện:

+ Tiến hành kiểm tra lại hệ ty van, máy đóng mở... Nếu làm việc bình thường thì xác định có vật cản dưới đáy phải tiến hành tháo dỡ các vật rắn ở đáy cống.

+ Đóng cửa cống lên xuống nhiều lần cho dòng nước chảy xiết trôi vật cản ở đáy. Nếu vật rắn vẫn chưa trôi, đóng chặt cửa phai lớp hai phía ngoài. Lúc này mực nước tĩnh trong cống bằng mực nước hạ lưu, sử dụng thợ lặn xuống kiểm tra vật cản đáy cống, dọn sạch đáy và khe phai sát đáy.

Trường hợp vật cản là vật mềm: cây que, cỏ rác, bao tải... lọt vào khe phai:

- Nguyên nhân: Do mở cống để lấy nước, cây que cỏ rác lọt vào khe phai. Khi đóng cống không kiểm tra hoặc kiểm tra không kỹ.

- Hiện tượng: Khi đóng cống cánh bị kẹt, các vật cản gây ma sát giữa cánh cống và khe phai lớn, đóng không xuống được, gây rò rỉ nước về phía hạ lưu cống. Lượng nước rò rỉ nhiều hay ít phụ thuộc vào mức độ và vị trí kẹt.

- Trình tự thực hiện: Xem kẹt ở tình huống nào, vị trí nào, mức độ kẹt do que củi hay cỏ rác. Sau khi đã xác định rõ nguyên nhân, dùng biện pháp tháo dỡ vật cản bằng thủ công. Có thể đóng mở cửa van lên xuống nhiều lần, dùng câu liềm... để tháo dỡ.

Trường hợp cánh cửa cống bị kênh gây ra hiện tượng rò nước:

- Nguyên nhân: Trong quá trình vận hành đóng, mở cửa cống, cánh cống lên xuống không đều có độ lệch cánh khi xuống đến đáy.

- Hiện tượng: Khi đóng cống cánh đóng không xuống được đến đáy cống, có sự kênh, lệch, gây rò rỉ nước về phía hạ lưu cống. Lượng nước rò rỉ nhiều hay ít phụ thuộc vào mức độ hở của cánh cống.

- Trình tự thực hiện:

+ Tháo dỡ, kiểm tra, cân chỉnh tất cả bộ phận đóng mở của các cửa cống để khi đóng cống, toàn bộ cánh cống xuống được sát đáy.

+ Dùng bao tải cát (đất) chèn chặt tất cả các cánh cống.

* **Tình huống thứ 2:** Khi có lũ, chênh lệch mức nước thượng, hạ lưu lớn, hạ lưu xuất hiện đùn, sủi mạnh hoặc khi có lũ cao trên báo động III, vượt tần suất thiết kế, Cống xảy ra tổ hợp nhiều sự cố, cống, âu thuyền có nguy cơ mất an toàn.

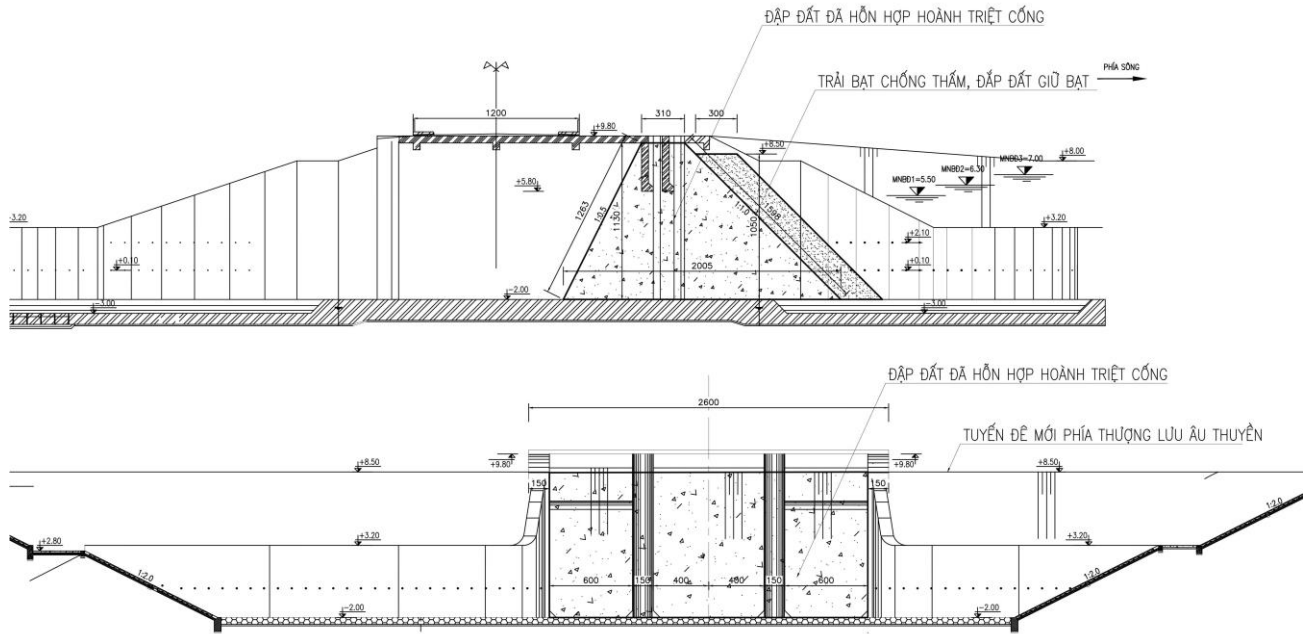
Biện pháp xử lý:

Trong quá trình triển khai thi công, Chủ đầu tư và Đơn vị thi công dự án thành phần số 16 chủ động triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn công trình theo phương án đã được phê duyệt.

Do công trình hiện đang thi công dở dang, hệ thống vận hành khe phai chưa hoàn thiện, trong tình huống cụm công trình cống và âu thuyền Tắc Giang gặp sự

có cần thiết phải tiến hành hoành triệt cống của dự án thành phần số 16.

- Tính toán khối lượng dự kiến:



+ Thể tích đập: $((3,1+20,5)/2 \times 11,3) \times 26 \approx 3.500\text{m}^3$

+ Khối lượng đất, đá đắp đập: $3.500 \times 1,1 \approx 4.000\text{m}^3$.

+ Diện tích mái đập: $15,98 \times 26 \approx 500\text{m}^2$

+ Khối lượng đất đắp rộng 3m: $26,0 \times 3,0 \times 1,1 \approx 100\text{m}^3$

- Trình tự thực hiện:

Dự kiến khối lượng xử lý:

- Khối lượng đất, đá đắp đập: 5.000m^3 .

- Bao tải: 20.000 cái, Dây buộc: 20,0kg.

- Đất đắp hoặc cát đen dùng để đóng bao: $500,0\text{m}^3$.

- Rọ thép: 500 rọ.

- Bạt chống sóng: 1.000m^2 .

- Bạt chống thấm: 1.000m^2 .

- Vải lọc: 1.000m^2 .

c) Chỉ đạo điều hành

- Thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh được giao nhiệm vụ phụ trách địa bàn trực tiếp chỉ đạo điều hành chung.

- Lãnh đạo UBND phường Duy Tiên, xã Lý Nhân, xã Nam Xang trực tiếp chỉ đạo công tác xử lý sự cố.

- Các đồng chí thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thủy lợi, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy Lợi Hà Nam, Ban Chỉ huy trọng

điểm của dự án thành phần số 16 được phân công nhiệm vụ trực tiếp hướng dẫn kỹ thuật để xử lý.

- Trụ sở Chỉ huy: Tại trụ sở Tổ quản lý công, âu thuyền Tắc Giang.

d) Lực lượng

Giao Chủ tịch UBND phường Duy Tiên, xã Lý Nhân, xã Nam Xang phối hợp với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh Ninh Bình chịu trách nhiệm huy động lực lượng từ 310-400 người. Trong đó:

+ Lực lượng xung kích tại chỗ mỗi xã, phường: 60-80 người.

+ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: 80-100 người.

+ Công an tỉnh Ninh Bình: 50-60 người.

- Tuyến đường cơ động: Tập kết tại Trụ sở Tổ quản lý công, âu thuyền Tắc Giang cách vị trí xử lý 0,15km (Có sơ họa đường cơ động)

- Thời gian huy động lực lượng kể từ thời điểm phát lệnh xử lý sự cố đến khi di chuyển đến vị trí xử lý: 40-60 phút. Người phát lệnh huy động lực lượng xử lý sự cố là Chủ tịch UBND phường Duy Tiên, xã Lý Nhân, xã Nam Xang (Khi sự cố xảy ra trên địa bàn quản lý).

- Phương tiện di chuyển: Giao cho các đơn vị được huy động tự bố trí.

- Dụng cụ, trang thiết bị: Bảo đảm đầy đủ dụng cụ, trang bị theo biên chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

e) Vật tư, phương tiện chính

*) **Vật tư tại chỗ:** Khi xảy ra sự cố huy động các vật tư dự trữ những nơi thuận tiện cho việc ứng cứu cụ thể như sau:

- Đất dự trữ: 6.117,01m³; để tại các vị trí: Địa bàn phường Duy Tân tại: K122+200: 670,23m³; K123+200: 788,04m³, K123+300: 351,45m³; Địa bàn phường Duy Tiên tại K125+300: 359,37m³, K129+100: 195,03,0m³; Địa bàn xã Nam Xang tại: K130+500: 1.154,81m³, K132+800: 1.851,15m³, K133+600: 743,93m³.

- Đá hộc dự trữ: 4.940,29m³; để tại các vị trí: Địa bàn phường Duy Tân K120,000: 394,17m³; K123,350: 606,22m³; phường Duy Tiên tại K128,700: 374,98m³, K129+420: 1.186,33m³; Địa bàn xã Lý Nhân tại: K129+530: 527,65m³; Địa bàn xã Bắc Lý tại: K135+300: 533,89m³; K136+500: 298,35m³; xã Trần Thương: K144,150: 1235,92m³; K144,350: 316,67m³.

- Tại kho Hạt quản lý đê Duy Tiên: Bao tải: 181.915 cái; Vải lọc: 1.000m²; Bạt chống sóng: 8.300m²; Bạt chống thấm: 2.800m².

- Tại kho Như Trác: Bao tải: 81.111 cái; Vải lọc: 6.000m²; Bạt chống sóng: 18.380m²; Rọ thép: 1.215 rọ.

* Vật tư CLB do Công ty TNHH một thành viên KTCTTL tỉnh Hà Nam chuẩn bị gồm:

- Đá học: 1.365,0m³ (đã tập kết tại cống Tắc Giang)
- Bao tải: 5.500 bao.
- Cuốc: 30 cái; Xẻng: 30 cái; Mai: 30 cái; Thùng: 30 cái.
- Máy phát điện: (2,5 ÷ 5,0)kW: 03 cái
- Bóng đèn chiếu sáng: 10 bóng 200W

* UBND phường Duy Tiên, xã Lý Nhân, xã Nam Xang chuẩn bị các vật tư khi cần huy động ngay mỗi xã:

- Bao tải: 2.000 bao để tại trụ sở UBND.
- Tre cây: 100 cây tre chắm bụi có hợp đồng cụ thể với các hộ dân.
- Đất đắp đập: Các xã chuẩn bị vị trí lấy đất ở gần đê cụ thể: phường Duy Tiên: 2.000m³ (Dự kiến lấy tại vị trí: Bãi đất màu thôn Lỗ Hà, cách Âu 0,6km), 2.000m³ (Dự kiến lấy tại vị trí Bãi đất sù đồng Bãi Cát, thôn Tường Thụy 1, cách Âu 3,9 km), xã Nam Xang: 2.000m³ (Dự kiến lấy tại vị trí: Tờ 7, thửa 1029, xứ Đồng Chùa Lê), xã Lý Nhân: 2.000m³ (Dự kiến lấy tại vị trí: Tờ 4, thửa 371, 372, 373, 374, 376, Thôn 1). Trong quá trình xử lý khi cần thiết sẽ sử dụng vật tư dự trữ CLB của tỉnh.

***) Phương tiện tại chỗ:** Khi xảy ra sự cố, vận chuyển đất, đá học tại các bãi vật tư dự trữ trên đê bằng Ô tô 5 ÷ 10 tấn, máy xúc, thuyền:

- Phường Duy Tiên: 10 xe ô tô, 02 máy xúc.
- Xã Lý Nhân: 05 xe ô tô; 01 máy xúc; 01 thuyền.
- Xã Nam Xang: 05 xe ô tô; 01 máy xúc; 01 thuyền.
- Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Hà Nam: 05 xe ô tô; 01 máy ủi.
- Đơn vị thi công dự án thành phần số 16: 10 xe ô tô; 02 máy xúc; 02 máy ủi

Đường vận chuyển:

Đường vận chuyển tiếp cận vị trí hoành triệt cống thuộc dự án thành phần số 16 theo hai hướng:

- Các nguồn vật tư, phương tiện trên địa bàn phường Duy Tiên: di chuyển từ vị trí tập kết đến đến vị trí điểm 129 di chuyển theo tuyến đê mới đắp của dự án thành phần số 16 đến vị trí cống.

- Các nguồn vật tư, phương tiện trên địa bàn xã Lý Nhân: di chuyển từ vị trí tập kết đến vị trí K131+000 đê hữu Hồng di chuyển theo tuyến đê mới đắp của dự án thành phần số 16 đến vị trí cống.

- Kinh phí thực hiện ước tính: 150.000.000 đồng.

f) Hậu cần

- Lực lượng Công an, Quân đội tăng cường bảo đảm lương thực, thực phẩm theo quy định;

- Các lực lượng khác khi huy động được hưởng chế độ theo các quy định của pháp luật;

- Trong quá trình làm nhiệm vụ: Giao UBND phường Duy Tiên, UBND xã Lý Nhân phối hợp với các đơn vị được giao nhiệm vụ bảo đảm nhu yếu phẩm cần thiết cho lực lượng tham gia xử lý.

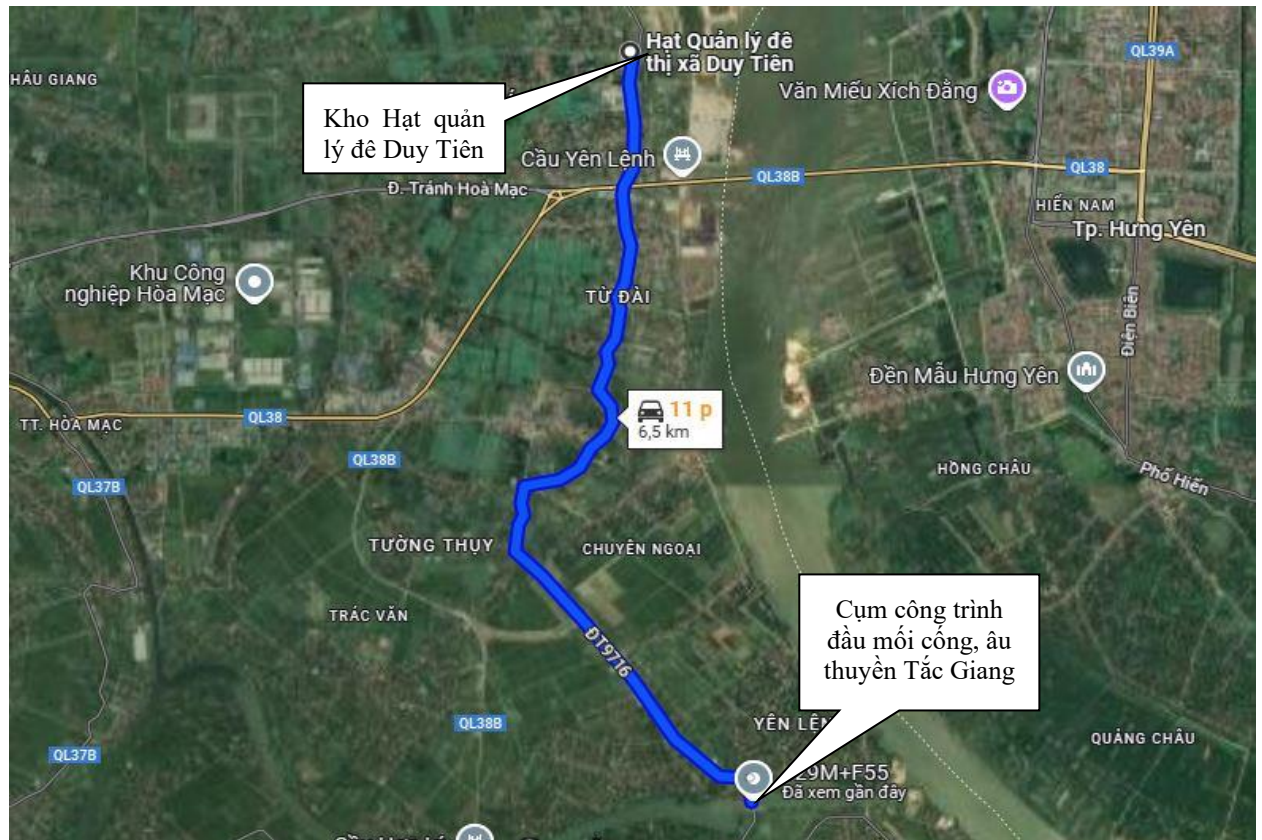
g) Trường hợp sự cố xảy ra lớn hơn so với giả định dẫn đến nhu cầu huy động vật tư, phương tiện vượt quá khả năng của xã thì Chủ tịch UBND xã báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh để huy động các xã lân cận: phường Tiên Sơn, xã Bắc Lý, xã Vĩnh Trụ (đề nghị phường Tiên Sơn, xã Bắc Lý, xã Vĩnh Trụ sẵn sàng chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị để phối hợp xử lý).

Đây là cụm công trình đã xảy ra sự cố nghiêm trọng năm 2012, việc xử lý sự cố hết sức khó khăn, phức tạp đồng thời năm 2020 công đã xảy ra sự cố rò nước qua cánh cống, sự cố này đã được xử lý năm 2022; hệ thống đóng vận hành cửa van tầng 1 phía thượng lưu cống qua nhiều năm sử dụng đã xuống cấp hư hỏng, sự cố này đã được xử lý năm 2023; năm 2024, rò nước qua đáy cửa van, sự cố này đã được xử lý. Tuy nhiên trong quá trình vận hành, đặc biệt là mùa mưa, lũ yêu cầu đơn vị quản lý: Công ty TNHH một thành viên KTCTTL tỉnh Hà Nam chỉ đạo Tổ công, âu thuyền Tắc Giang thường xuyên kiểm tra, theo dõi kịp thời phát hiện các sự cố xảy ra, khẩn trương báo cáo các cấp có thẩm quyền để kịp thời xử lý.

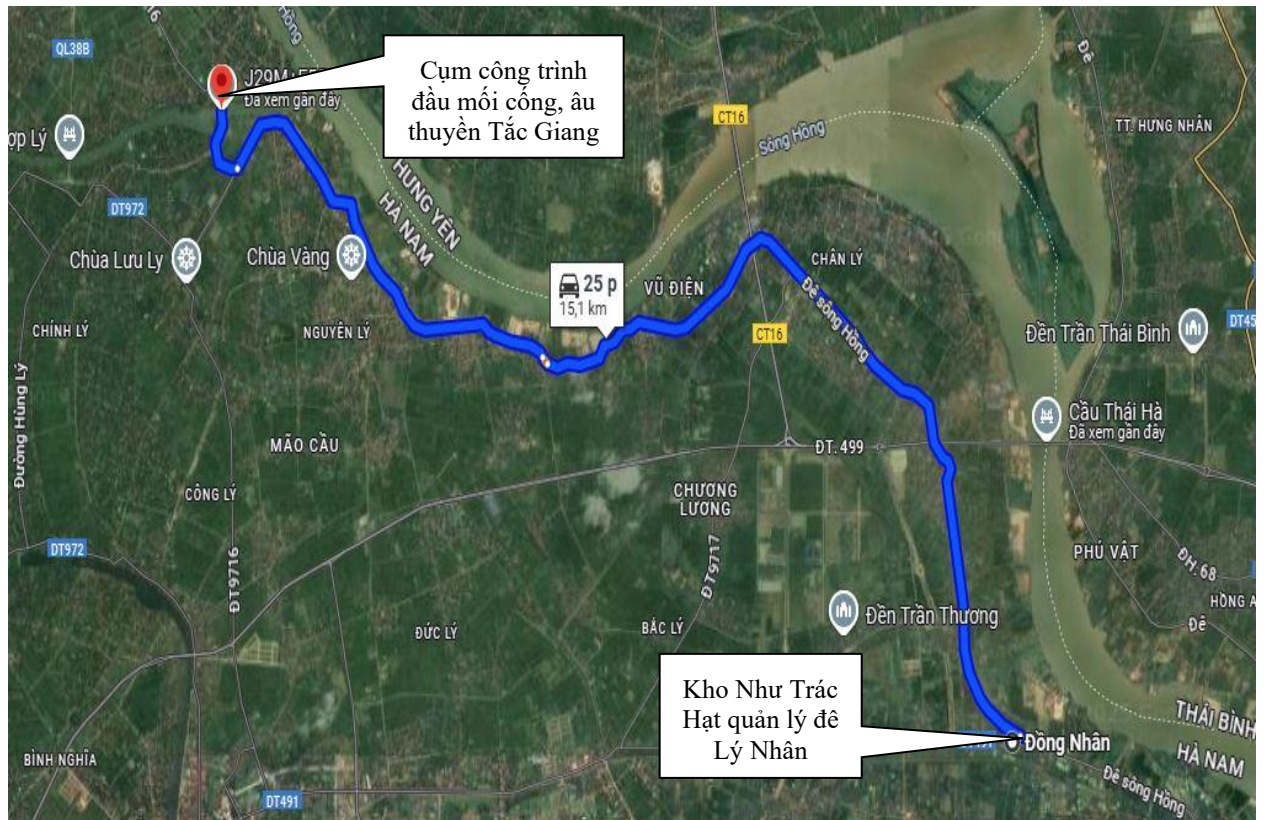
Sơ họa tuyến đường cơ động của lực lượng



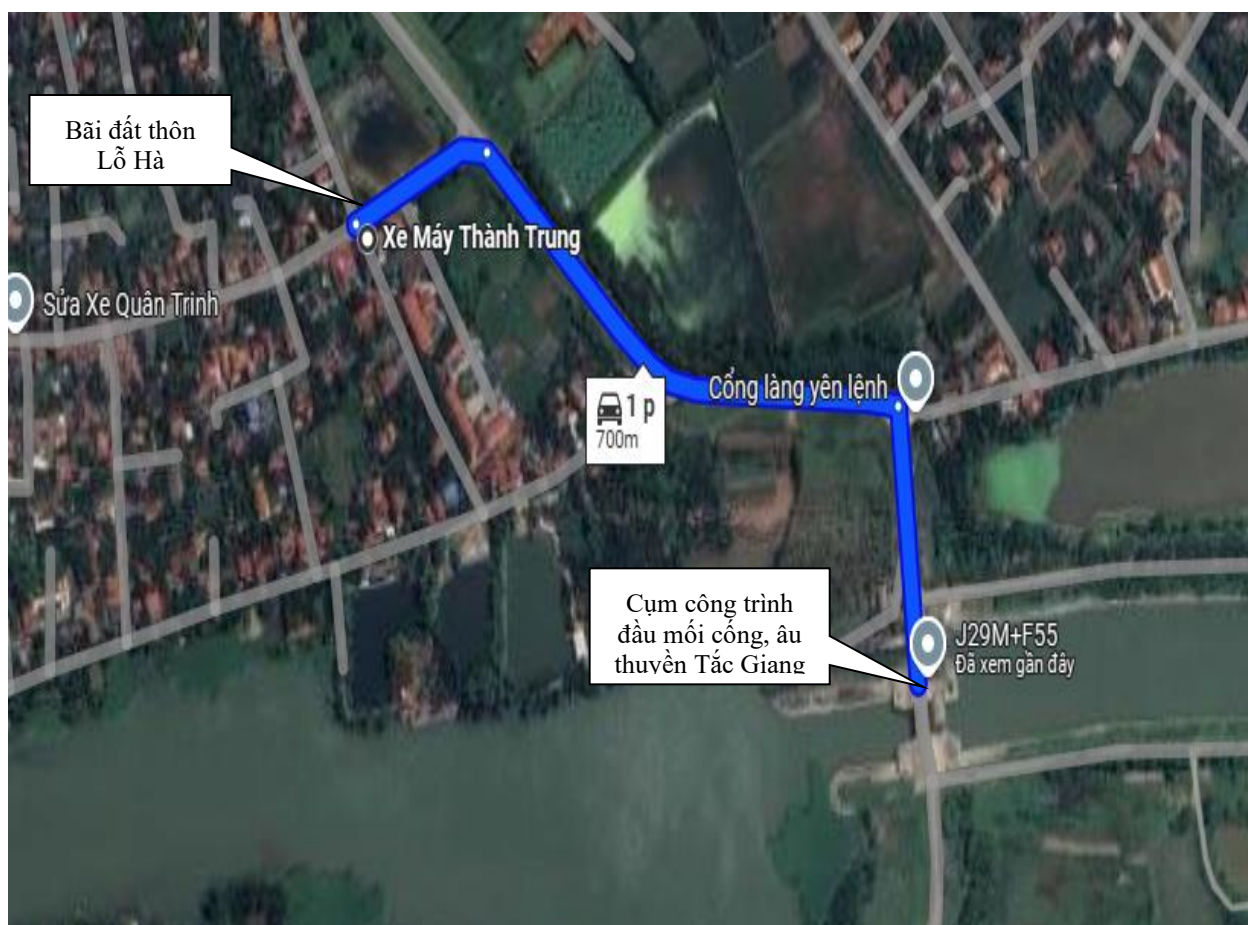
Sơ họa tuyến đường vận chuyển bao tải, vải lọc, bạt chống sóng, bạt chống thấm tại Hạt quản lý đê Duy Tiên



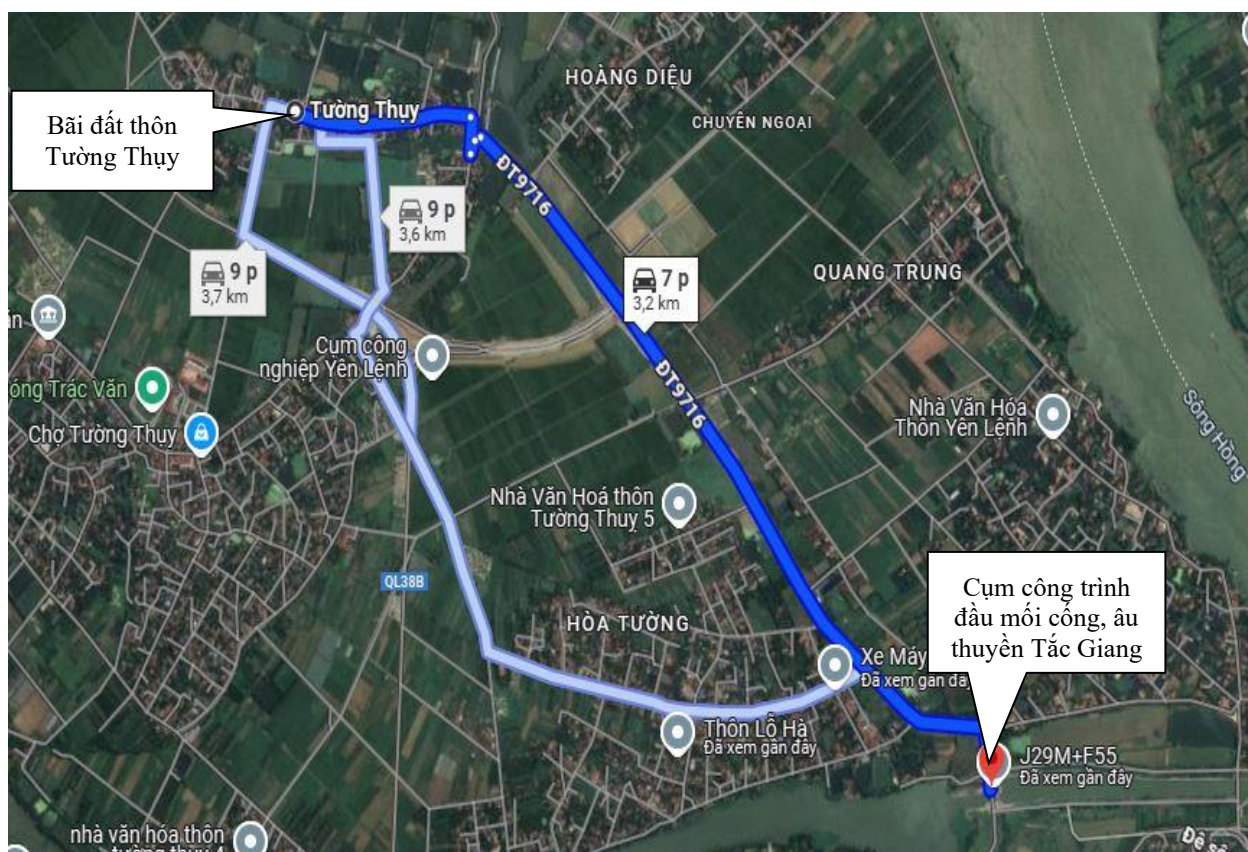
Sơ họa tuyến đường vận chuyển bao tải, vải lọc, bạt chống sóng, rọ thép tại Hạt quản lý đê Lý Nhân



Sơ họa tuyến đường vận chuyển đất



Sơ họa tuyến đường vận chuyển đất



Sơ họa tuyến đường vận chuyển đất



2.8. Phương án hộ đê bảo vệ trọng điểm Cống qua đê trạm bơm Tân Sơn 2 tại K91+680 đê tả Đáy, phường Nguyễn Úy

Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam (Chủ đầu tư) tổ chức triển khai thực hiện phương án hộ đê đã được phê duyệt tại Quyết định số 1400/QĐ-BQLDA ngày 09/5/2025. Chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa lũ năm 2025 và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra mất an toàn đê điều, thoát lũ do việc xây dựng công trình gây ra.

2.9. Đoạn đê xung yếu từ K117+810 đến K129+000 đê tả Đáy, phường Châu Sơn, xã Tân Thanh và xã Thanh Lâm

Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam (Chủ đầu tư) tổ chức triển khai thực hiện phương án hộ đê đã được phê duyệt tại Quyết định số 1402/QĐ-BQLDA ngày 09/5/2025. Chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa lũ năm 2025 và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra mất an toàn đê điều, thoát lũ do việc xây dựng công trình gây ra.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh

- Khi có thiên tai xảy ra: Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh khẩn trương xuống địa bàn được phân công phụ trách để trực tiếp triển khai các Phương án PCTT và phương án hộ đê, bảo vệ các trọng điểm đã được phê duyệt.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc địa phương và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện phương án bảo vệ trọng điểm của đơn vị mình.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành lệnh xuất vật tư để xử lý sự cố giờ đầu kịp thời, hiệu quả.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Điều động lãnh đạo sở, lãnh đạo các đơn vị thuộc sở, cán bộ kỹ thuật xuống địa bàn tham gia chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật xử lý khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi phối hợp với UBND các xã, phường tăng cường kiểm tra, theo dõi diễn biến tình hình đê, kè, cống, hồ, đập, ... khi có bão đổ bộ vào địa bàn và có lũ từ báo động II trở lên; chuẩn bị phương án xuất vật tư dự trữ theo lệnh của Chủ tịch UBND tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc địa phương và các đơn vị liên quan xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm theo đúng quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ: Đảm bảo thông tin liên lạc trong mọi tình huống từ tỉnh đến xã và các trọng điểm.

4. Sở Xây dựng: Xây dựng kế hoạch huy động phương tiện tham gia phục vụ công tác PCTT trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Công an tỉnh triển khai phân luồng các vị trí bị ngập sâu đảm bảo an toàn thông suốt trên các tuyến đường, đặc biệt là các khu vực trọng điểm.

5. Sở Công Thương: Phối hợp với sở ban ngành có liên quan và địa phương tổ chức cung cấp hàng hóa, nhu yếu phẩm cần thiết cho vùng bị thiên tai, ưu tiên hàng đầu cho các trọng điểm.

6. Sở Y tế: Chỉ đạo lực lượng y tế địa phương và của tỉnh thường trực tại nơi xử lý các sự cố để chăm sóc sức khỏe cho cán bộ thực hiện công tác PCTT và nhân dân tại vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai. Tổ chức sơ cấp cứu kịp thời, tại chỗ và chuyển nạn nhân về bệnh viện tuyến trên khi cần thiết.

7. Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình: Đảm bảo nguồn điện trong mọi tình huống để phục vụ công tác PCTT đặc biệt là các khu vực trọng điểm.

8. Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong trường hợp triển khai vận hành tràn Lạc Khoái, Cống Mai Phương - Dịch Lộng.

9. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh: Sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện phối hợp với địa phương, đơn vị có liên quan tham gia hộ đê, tìm kiếm cứu nạn; tổ chức ký hiệp đồng lực lượng tăng cường với các xã, phường.

10. Công an tỉnh:

- Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trong vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai, tránh gây hoang mang trong nhân dân, đặc biệt là khu vực trọng điểm.

- Sẵn sàng huy động, phương tiện, lực lượng; phối hợp UBND xã, phường tham gia công tác hộ đê, xử lý sự cố.

- Phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác phân luồng giao thông đảm bảo giao thông thông suốt.

11. Đài Khí tượng Thủy văn: Thường xuyên cập nhật thông tin về diễn biến thời tiết thủy văn từ Trung tâm dự báo khí tượng Thủy văn Trung ương. Phối hợp với Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Ninh Bình đưa tin kịp thời, đúng quy định về dự báo tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh.

13. Báo và Đài phát thanh - Truyền hình Ninh Bình: Phối hợp chặt chẽ với Đài Khí tượng Thủy văn để đăng tải, đưa tin kịp thời về diễn biến tình hình thiên tai trên phương tiện thông tin đại chúng.

14. Các sở, ban, ngành, đơn vị khác: Kiện toàn Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tại cơ quan, đơn vị; phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên. Chủ động thực hiện các biện pháp ứng phó khi có thiên tai xảy ra theo phương châm “4 tại chỗ”; phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng trong công tác phòng chống thiên tai khi có yêu cầu.

15. UBND các xã, phường:

- Thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, phường và phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên; Thành lập đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, phường với lực lượng lòng cốt là dân quân tự vệ và sự tham gia của các thành viên từ các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội và các đoàn thể.

- Tiếp nhận và kế thừa các phương án bảo vệ trọng điểm trước đó đã được UBND tỉnh, huyện phê duyệt; tổ chức rà soát vật tư, nhân lực, trang thiết bị để sẵn sàng ứng phó khi có thiên tai xảy ra; tổng hợp báo cáo thiệt hại sau thiên tai gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Tổ chức tiếp nhận và sử dụng nguồn vật tư dự trữ phòng chống lụt bão của huyện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức ký hiệp đồng lực lượng Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

Trên đây là Phương án bảo vệ trọng điểm của tỉnh Ninh Bình năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh; Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh; Lãnh đạo các sở, ban, ngành được phân công phụ trách địa bàn, UBND các xã, phường thực hiện nghiêm các nội dung của phương án; đồng thời thường xuyên tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh để kịp thời chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh;
- Lưu: VT, các VP.

Bh_VP3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Dũng